Năm thứ hai — Số 48
Tuần-lễ từ thứ tư 27 Mai
đến thứ ba 2 Juin 1942

TRI TÂN

Tạp-chí văn-hóa ra hàng tuần
Tòa báo: 195, Phố Hàng Bông, Hà-nội

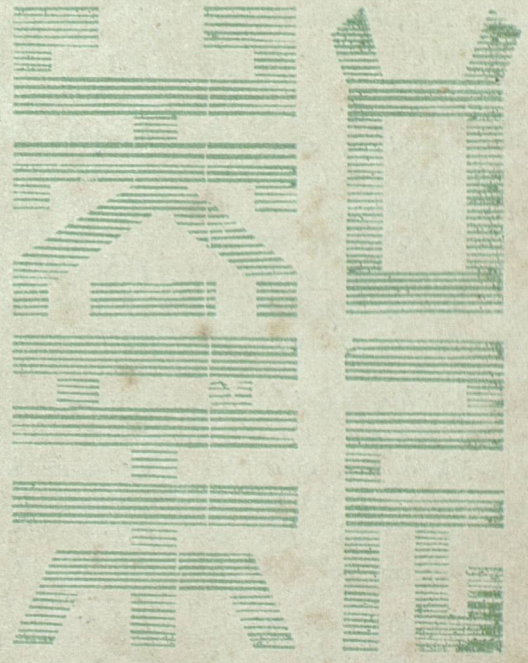

Một năm qua — Lãnh-sự Việt-nam ở Saigon — Tra nghĩa chữ nho (III) — Những cái lạ tai trong làng báo — Lối chép sử của nhà nho — Những ông nghè triều Lê (XXII) — Người Bạch Nga (thời đàm) — Tùy hứng — Tài-liệu để đính-chính những bài văn sỗ (XXVI) — Phong vị học trò nho — Thoát cung vua Mạc (hết) — Cuộc thi tiểu-thuyết lịch-sử do Tri-Tân tổ-chức.

GIÁ BÁO
Mỗi số 16 xu
1 năm 6 0.80
6 tháng 3.50
3 — 1.80
Công sở giá gấp đôi

MỘT NĂM QUA

JUIN 1941—juin 1942. Tri-tân đã đầy tuổi tôi.

Cái tuổi ấy, đối với thời gian vô-cùng-tận, chỉ là cái tuổi sơ-sinh

Cái biết của trẻ tuổi ấy, đối với biển học tham-thẳm man-mác, chỉ là hột cát hãy còn mon-men ở bên bờ.

Dẫu vậy, dưới làn mây chiến tranh đang phủ tối năm châu, thế-giới đương sống trên cảnh bấp-bênh đầy lo-lắng này, Tri-tân có thể tự hào: đã vượt được 360 ngày gian-nan hiểm-trở.

Phải, trong khoảng bấy nhiêu ngày ấy, Tri-tân đã từng sống trong những phút hồi hộp lo-âu.

Hồi-hộp vì học thiển, tài sơ, đường xa, gánh nặng, chỉ sợ những việc đảm-đương vượt quá sức mình không làm phụ được lòng ky-vọng của các bạn độc-giả thân yêu.

Lo-âu vì ra đời nhằm buổi khó khăn: ngọn lửa thế giới đại-chiến đã tỏa ảnh-hưởng bi quan đến cuộc nhân-sinh: vật giá và nhân-công ngày một đắt đỏ, nhất là giấy báo lại càng cao vọt một cách khôn ngờ.

Nhưng, may sao, nhờ được sự tận tâm giúp-đỡ của giới tri-thức trong nước và lòng nhiệt-thành ủng hộ của các bạn độc thân-yêu, Tri-tân đã nhẹ được những nỗi hồi hộp lo-âu và vượt dần được những bước gian-nan hiểm trở.

Nói đến đây, Tri-tân chúng tôi xin thành thật cảm tạ trước những tấm thinh tình ấy.

Một năm qua.

Những cái cố-gắng của chúng tôi tuy mới chỉ là những bước tập đi trên con đường xa lắc và là hạt muối trong biển cả mênh mông, nhưng soát lại cuốn sổ trong một năm qua, Tri-tân gọi là cũng góp với xã hội được một vài việc:

1. Về sử học—*Chúng tôi vẫn nhận rằng nó là một vấn-đề khó khăn trọng đại, mà ở một nước tài liệu thiếu-thốn, dấu-vết bị xóa nhòa trong mỗi khi thay triều đổi họ như nước ta, việc nghiên-cứu sử-học lại càng trăm khó, nghìn khó. Cho nên, trong việc làm bây giờ, chúng tôi chỉ nhận là những tay hì hụi đi nhặt-lượm, khuân-vác sử-liệu mà thôi, chứ chưa dám có cái xa vọng làm những người thợ xây-dựng lâu đài lịch sử. Trong đống gỗ, gạch, từng tuân lễ một, chúng tôi đã gom góp được đó vẫn biết không khỏi có cái tạp, cái non, cái phi, nhưng tựu trung không phải không có những thứ có thể dùng vào công-cuộc kiến-trúc được.*

Để gợi các bạn thanh-niên ham chuộng sử-ký nước nhà, chúng tôi đã mở cuộc thi lịch-sử ký-sự và được kết quả rất mỹ mãn. Chúng tôi lại lần lượt đăng những thiên tiểu thuyết dài có tính-cách lịch-sử để gây hứng thú cho các bạn thiếu-niên nam nữ ôn lại chuyện cũ nước nhà bằng lối tiểu-thuyết-hóa còn hơn đi đọc những truyện kiếm hiệp hoặc sách khiêu dâm.

2. Về văn học—*Chúng tôi đã làm, đương làm và còn cứ làm những vấn đề thuộc về văn-học: hoặc thu nhặt những bài văn cổ, dẫn xuất xứ, so sánh dị-đồng để làm tài-liệu đính-chính, trả lại cái chỉ của cổ văn cho cổ văn hoặc tham bác sử sách, phê phán văn học sử-liệu rồi xếp-đặt cho có thứ tự, biên chép cho có hệ-thống, mong viết thành một bộ* Việt-nam văn học sử (1). *Ngoài ra chúng tôi lại làm những bài ai thuật ghi-chép cái văn nghiệp của những bậc có công với quốc văn mà không may quá cố.*

Chúng tôi còn làm dần việc phỏng-vấn những nhà văn-học trong nước để cung tài liệu về phương diện văn-học cho sau này.

Cũng một mục-đích ấy, nếu tiện, chúng tôi sẽ tùy nghi mà lần lượt kỷ thuật những cuộc diễn-thuyết có tính cách văn-hóa.

3. Về những số chuyên san.—*Phàm một nhân-vật hoặc một triều-đại có quan-hệ đến việc quay-chuyển bộ máy tiến-hóa chung của đất nước, chúng tôi đều tùy theo sức khảo-cứu được trong phạm-vi mình mà thỉnh thoảng làm những số chuyên-san, trước là để kỷ-niệm những bậc tiền-nhân đã đánh dấu những nét quan trọng trên trang sử quốc gia hoặc trang sử văn học, sau là tỏ cho người mình biết rằng nòi giống ta không đến nỗi đớn hèn, song trái lại, tổ tiên ta đã từng có những ngày oanh-liệt, có những công nội tu ngoại nhương, đã trồng được những đóa hoa «văn-trị, võ công» rất thơm tho rực-rỡ. Ngày nay tấm gương cao quí ấy để lâu đã mờ cần phải được nhắc nhở lau chùi cho ngày thêm sáng-láng, hầu cho theo dịp đàn «phục hưng quốc gia» của Thống chế Pétain, người mình cũng gảy khúc đồng điệu mà nảy ra những tiếng hoà-hiệp nhịp-nhàng..*

Việc làm ấy chúng tôi đã tỏ ra trong những số chuyên-san Trần hưng Đạo, Quang-trung, Trưng-nữ vương *v.. đó.*

Bên những bậc có quan hệ đến lịch sử một dân tộc.. có dịp, chúng tôi sẽ không quên làm những số chuyên-san về nhân vật trong văn-học-giới, *là những người đã góp công vào cuộc tiến-hóa chung của quốc-gia.*

4 Đối với khoa học. — *Chúng*

nói, ai cũng phải công nhận rằng trước đây, người mình mắc phải chứng bịnh di truyền, say mê cái bả từ-chương, quá thiên trọng hư văn, không chú ý đến khoa - học, thành thử sa vào cái nạn văn-nhược, hết thảy mọi phương-diện về thực-tế, hầu như rỗng không, ta chẳng có một ti gì cả ! Ai đời cha truyền con nối, chỉ thích rung đùi ngâm thơ, chỉ chuyên-chú viết, in, phát hành những thứ văn mơ-màng phù phiếm. Ảnh hưởng ấy đã lôi cuốn người mình đến chỗ viển-vông, không thiết-thực.

Cuộc Âu chiến hiện thời bùng nổ ! Phần vì sức sản-xuất kỹ-nghệ của các nước bị kém sút, phần vì đường giao-thông không được dễ-dàng, ngoại - hóa không đủ cung cho xứ này những món đòi - gọi cần-thiết. Ai nấy giật mình nhìn lại, thấy về mặt kỹ nghệ, mình không tự cấp đủ những thứ nhật dụng tầm - thường ! Tiếng than-phiền nhao nhao nổi lên : chỉ tại người mình thiếu khoa-học !

Trước tình-hình ấy, Tri - Tân từ năm ngoái, đã viết một « liên tục » bài hô-hào người mình phải chú trọng đến khoa học.

Thì thanh ứng khí cầu, giới thanh niên tri thức ở đây đã lưu tâm đến vấn-đề khoa-học, hoặc viết báo để giới thiệu, truyền bá khoa - học, hoặc đem những cái sở-học trong các nhánh chuyên-khoa mà ứng-dụng ra sở-hành. Triệu-trứng ấy đã báo cho chúng ta mừng đón một tương lai đầy rực-rỡ !

5· **Bài trừ sách nhảm, khuyến-khích sách hay.** — *Tri-Tân chúng tôi đã nhiều phen lên tiếng công kích những sách nhảm, những tiểu thuyết khiêu-dâm, những ân-loát phẩm có tính cách đầu độc tâm hồn thanh niên nam nữ.*

Việc này, chẳng phải riêng chúng tôi, mà nhiều nhà cầm bút cũng đều đứng chung vào một hàng ngũ, ra sức bài trừ cái nạn lam sách, làm truyện để « giết lòng người ta » ấy

Lại được Chính-phủ nghĩ êm-nhặt trừ-khử : hoặc bóp chết những quái vật ấy từ khi mới thành thai, hoặc tịch-thu chúng khi đã thành hình được cưng chiều bày trong tủ kính các hàng sách, nên dạo này, trong tủ sách quốc văn, những sách tốt, sách hay đã dần dần thế chỗ cho những «con đẻ tinh-thần » của lụi chiên ghẻ trong «văn-giới».

Đồng thời chúng tôi lại khuyên-khích những sách có giá trị để mong trình-độ văn-hóa nước mình ngày một bước lên cái nấc cao hơn: Trong khi làm việc phê-bình một cuốn sách, chúng tôi cố giữ ngòi bút cho được thẳng thắn, công-bằng : hay khen, hèn chê, chứ không dám đặt cảm-tình cá-nhân lên trên phận sự.

6 **Trau - giồi thường thức về mặt sử - ký, địa - dư.** — *Đối với quần-chúng, thường thức vẫn là món cần. Vì chúng tôi nhận thấy rằng, ở xứ ta, không phải ai ai cũng được cái hân-hạnh ngồi trên ghế dài nhà trường, mà phần đông hãy còn sống trong bóng tối lờ-mờ, chưa thể trực-tiếp hấp-thụ pháp-văn mà thâu thái những cái biết mới ở trong sách, bảo tây được. Vì vậy, hằng tuần, Tri-Tân vẫn có một mục thời đàm, cốt để trau-giồi những món thường - thức về địa-dư, sử - ký thế - giới, ngoài ý đánh dấu những nét chuyển - di biến đổi của cục-diện hoàn-cầu.*

Nhiều lần, chúng tôi đã thấy mấy ông bạn thân khuyên rằng, đối với một tờ tuần-san như Tri-Tân, một cơ-quan chuyên - chú về sử-học và văn-học, việc làm « thời đàm » ấy tưởng không cần thiết lắm. Nhưng, chúng tôi sở dĩ cố phải giữ đều mục ấy, là chỉ vì muốn nhân dịp, làm việc trau-giồi thường thức cho quần-chúng đó thôi.

Xét lại việc làm trong một năm qua, chúng tôi chỉ mong không có điều gì đắc tội với quốc dân, với các bạn đọc qui mến, thế đã là may lắm rồi, chứ đâu dam nói đến công với cán.

Tri-Tân vẫn biết nhắc lại những việc đã làm ấy, không khỏi tự chac lấy tiếng «đánh trống qua cửa sấm» đối với các bậc cao minh. Nhưng dĩ vãng có liên-lạc với hiện-tại và tương-lai. Tri-Tân nhắc lại như thế, là có ý muốn đem cái dĩ-vãng để đảm-bảo cho tương-lai. Trên con đường đã vạch, Tri-Tân đã đi, đương đi và sẽ cứ đi cho kỳ đến cái đích mà phàm ai đã quan tâm đến tiền-đồ đất nước tất cũng phải ngắm chắc để bươn theo: cái đích làm việc cho văn-hóa nước Đại-Nam này.

Tương-lai còn dài. Công việc còn ngổn-ngang bề-bộn. Trước tình-thế khó-khăn và gánh nặng nề này, Tri-tân tự biết không phải sức một cá-nhân hay một đoàn-thể có thể làm được đầy-đủ. Chúng tôi cần phải kêu-gọi tấm nhiệt-thành, lòng đoàn-kết và sức cộng-tác của giới tri-thức và của các phần-tử có nhiệt-tâm đến cuộc tiến hóa chung của nước nhà.

Tri-Tân mong được các bạn cộng tác ngày thêm chặt-chẽ, ủng-hộ một cách tận tâm, để một năm, lại hai năm, rồi năm ấy sang năm khác, chúng ta cùng nhau cứ hăng-hái tiến-tới, cao giọng hòa ca, đi trên bước đường văn-hóa thênh-thang, hái được bông trái tương-lai tốt tươi đẹp-đẽ ..

TRI TÂN

1. Xin các bạn nhớ cho rằng thiên «*Việt nam văn học sử*» của bạn Hao Bằng đăng ở Tri-tân từ 10 Juin 1941 cho đến bây giờ và còn đang đăng tiếp là đi trước rất lâu một cuốn sách chỉ góp nhặt tài liệu về văn học đời Lý chứ không phải là lối sử.

Bài trúng giải nhất cuộc thi lịch-sử ký-sự do Tri-Tân tổ chức

LÃNH-SỰ VIỆT-NAM Ở SAIGON (1874-1883)

của PHONG-VŨ

1867-1874, bảy năm sau khi trọn sáu tỉnh Nam-kỳ đã thuộc Pháp, hai Chánh-phủ Pháp-Nam mới ký một hòa-ước ngày 27, tháng giêng, năm Giáp-tuất, Tự-đức thứ XXVII (15 Mars 1874) và một thương-ước ngày 20, tháng 7, năm ấy (31 Aout 1874) để định rõ mọi vấn-đề về Chánh-trị, Kinh-tế... giữa hai nước.

Điều-khoản thứ 14 của hòa-ước trên chỉ rõ rằng : « Về phần thần « dân của vua (Tự đức), họ đặng « thong-thả lưu-thông, cư-ngụ, có « tài-sản và buôn ban bên Pháp và « trong các thuộc-địa Pháp, nhưng « phải tùy theo pháp luật Cho đặng « che-chở họ, vua (Tự-đức) được « tùy-tiện đặt phái người thay « mặt ở những thương-khẩu cùng « thành thị do ngài chọn lựa » (1)

Cũng trong hòa-ước đó, điều khoản thứ 20 qui-định thế này : « ...vua Việt-Nam đặng tùy-tiện « bổ-nhiệm trú-sứ ở Ba-lê và « Saigon.

« Mỗi Chánh-phủ phải chịu lấy « các khoản phí-tổn về trú-sứ của « mình đặt phái nơi đất của Chánh « phủ đồng-minh ». (2)

Về việc đặt-cử lãnh-sự, ngoài hai điều-khoản kể trên của bổn hòa-ước, trong điều-khoản thứ 4 của thương ước (31 Aout 1874) cũng có nói rành . « ... Muốn tránh « mọi sự gian lậu và xét nhận « rằng những thương thuyền thật « tình từ Sa gon ra, các giấy tờ « của những thương thuyền ấy « cần phải có quan langsa giám- « đốc thương khẩu ghi nhận và « lãnh-sự Việt-Nam ở Saigon « đóng dấu ». (3)

.·.

Vậy, thi-hành hai bổn hòa-ước và thương ước đã ký, nhất là giữ đúng theo những điều-khoản kể trên, lẽ tự nhiên Chánh-phủ Nam-triều phải lo đặt lãnh-sự ở Saigon.

Về việc này quan Hình-bộ Nguyễn-văn-Tường, người đã làm phó-sứ khi ký hòa-ước 15 Mars 1874 và làm chánh-sứ, thế cho Lê-Toán mất, khi ký thương-ước 31 Aout 1874, có tâu lên rằng : « Việc hai bên đặt trao đổi khâm-sứ và « lãnh-sự (theo một khoản trong « nguyên ước, ta đặt khâm-sứ ở « kinh-đô nước Phú-lang-sa và « lãnh-sự ở Gia-định, nước Phú- « lang sa cũng có khâm-sứ và « lãnh-sự tại nước ta), là để bàn « việc công và thông tình háo. « Nhưng xem các nước bên tây, « qua và lại đã tin và thuận, tiếng « và chữ cũng hiểu được nhau, « lại có điển báo để đưa tin tức. « Còn ta cùng kẻ kia giao-thiệp, « chỉ nhờ văn thư ; phiên dịch nếu « lầm là thành xích-mích. Thế thì « đặt khâm-sứ ở kinh-đô nước « Phú-lang-sa là vô ích ; còn đặt « sứ-thần ở Gia-định thì như mình « cho ngang hàng với kinh-đô, « xem ra chưa được thỏa đáng ; « hoặc chỉ đặt lãnh-sự thì phẩm « vọng thấp hèn, theo tục tây « không được dự thương việc « công. Vậy ở Gia-định, trộm nghĩ, « nên đặt một viên khâm-phái gồm « chức lãnh sự, lại thêm một viên « phó lãnh-sự đặng giúp khi thay « thế làm việc. Hôm tôi đi sứ đã « thương lượng cùng ông soái bên « kia đồng ý ; như được (Bệ-hạ) « bằng lòng, xin giao cho đình- « thần lựa chọn và sắp đặt ».

Vua nghe theo lời tâu của Nguyễn-văn-Tường và tháng 10 năm Giáp-tuất (Novembre 1874) Nguyễn-thành-Ý được cử làm Khâm-phái Gia-định kiêm chức lãnh-sự, Phan-kiên-Ích làm phó lãnh-sự. Mỗi người lại được lên chức bổ hàm đặng tỏ dấu khuyến-khích.

Nguyễn-thành-Ý là hải-phòng ở Quảng-nam được thăng Hường-lô tự-khanh, Phan-kiên-Ích là chủ sự bộ binh, thăng viên-ngoại-lang (5).

Qua tháng 3 năm Ất-hợi (Avril 1875) mới định các thể-lệ về việc khâm-sứ nước Pháp trú ở kinh-đô. Thể-lệ ấy gồm có 14 khoản, nhưng trong hai khoản sau đây có nói đến lãnh-sự Việt-nam ở Gia-định :

. . . . . .

7· Trong khi trao đổi thơ từ về hai nước, hễ việc về nước kia thì Khâm-sứ họ xem trước và chuyển thông ; hễ việc về nước mình thì lãnh-sự ta xem trước và chuyển thông.

. . . . . .

13 Viên lãnh-sự mà nước ta đặt tại Gia-định cũng đồng một luật với các viên mà những nước khác đặt.

. . . . . .

Các khoản trên đây đều do Khâm-phái Nguyễn-văn-Tường, Phạm-Ý và Khâm-sứ nước Pháp là Nam-tước Brossard de Corb guy và Regnault de Prémesnil hội-đồng bàn định và đã giao cho đình-thần xem xét đồng ý, và tâu lên để được thi hành. Có lập tờ biên, giao cho mỗi bên một bản (6).

.·.

Danh-sách chánh và phó Lãnh-sự Việt-Nam ở Sài-gòn, từ năm 1876 đến 1883 : (7)

1876. Nguyễn-thành-Ý.

1877. Nguyễn thành - Ý. Chánh lãnh-sự.

Phan khiêm-Ich. Phó lãnh-sự.

1878 Nguyễn thành - Ý. Chánh lãnh-sự.

Phan khim-Ich. Phó lãnh-sự.

1879. Nguyễn thành - Ý Chánh lãnh-sự (vắng mặt — sang Pháp)

Nguyễn - Lập. Chánh lãnh - sự (tạm thời)

Phan khiêm-Ich. Phó lãnh-sự.

1880. Nguyễn thành - Ý Chánh lãnh-sự. Tứ-đẳng Bắc-đẩu bội-tinh. (Officier de la Légion d'honneur).

Phan khiêm-Ich Phó lãnh-sự.

1881. Nguyễn thành - Ý. Chánh lãnh-sự.

Phan khiêm-Ich. Phó lãnh-sự.

1882. Nguyễn thành - Ý. Chánh lãnh-sự.

Phan khiêm-Ich. Phó lãnh-sự.

1883. Nguyễn thành - Ý. Chánh lãnh sự.

Phan khiêm-Ich. Phó lãnh-sự.

.·.

Lãnh-sự Việt-Nam ở Sài-gòn có trách-nhiệm chăm-nom dân Trung, Bắc-kỳ vào làm ăn, buôn bán ở Nam-kỳ và binh-vực quyền lợi của họ, nhứt là « khi có một tên « dân của Vua phạm một trọng-tội « hay một khinh-tội trên lãnh-thổ « pháp, viên Lãnh-sự hoặc người « thay mặt Vua phải đặng chánh- « thức cho biết rõ những truy-tố « đối với phạm nhơn và phải đặng « tự-tiện kiểm-xét, xem những « hình-thức hợp-pháp có đặng « giữ đúng không ». (8)

Ngoài ra, khi có những người Pháp, người ngoại-quốc và người Nam-kỳ thuộc quyền nước Pháp cai-trị, xin đi Trung và Bắc-kỳ giấy thông-hành của họ cần phải đặng Lãnh-sự Việt-Nam ở Sài-gòn phê-nhận.

Qua tháng 8 năm Đinh sửu (Septembre 1877) có lịnh sai Nguyễn-thành-Ý, Khâm-phái ở Gia-định kiêm chức lãnh sự, hiệp cùng bọn Vũ văn-Phú làm Tham-biện mang các hạng thổ-nghi sang đấu-xảo ở nước Pháp

Nguyễn-Lập, biện-lý bộ Lễ được cử vào Gia-định thay Nguyễn-thành-Ý.

Trong khi chờ sứ-bộ được cử sang Pháp tặng lễ vật, vào Sài-gòn cùng đi, Nguyễn-thành-Ý thương-lượng với quan thống-soái Nam-kỳ về các chi-tiết của cuộc hành-trình ấy (9)

Tháng 10 mùa đông năm ấy, Nguyễn-tăng-Doãn, Tuần-vụ Hải-dương bổ Tả-tham-tri bộ Lại được cử làm chánh-sứ qua Pháp, Tôn-thất-Phiên Binh-bộ tả-thị-lang đổi bổ Lễ-bộ tả-thị-lang, làm phó-sứ, Hoàng - văn - Vận, hường-lô-tự thiếu-khanh, lãnh chức biện-lý ở bộ Công, làm bồi-sứ (Khi trước đình-thần cử Trần-hy-Tăng làm chánh-sứ, nhưng Tăng thọ bịnh rồi mất). Sứ bộ được đem theo đạo sắc-dụ Toàn-quyền đại-thần để phòng khi giao-thiệp cho tiện. (10)

Sứ-bộ Việt-Nam sang Pháp lượt nầy, bề ngoài là đi đáp lễ, nhơn vì năm trước nước Pháp có tặng cho tàu và súng, (điều-khoản thứ ba của hòa-ước 15 Mars 1874) nhưng thật sự là thừa dịp tình khảo, mong thực-hiện cái mộng tưởng chuộc lại những đất đã mất (11)

Sứ-bộ vào tới Sài-gòn ngày 28 tháng 11 năm Đinh - sửu. (1er Janvier 1878) và ngụ tại dinh Lãnh-sự Việt-Nam, chờ tàu sang Pháp.

Qua tháng 8 năm Mậu dần (Septembre 1878) sứ-bộ trở về trước ý riêng Nguyễn-thành-Ý, Khâm - phái đi đấu - xảo, còn ở lại. (12)

Tháng 11 năm Mậu dần (Décembre 1878) nhơn ở Bình-định, Phú-yên, Khánh-hòa bị mưa lụt, gạo mắc, Vua bảo xuất gạo trong kho ra bán giảm giá đặng cứu dân và cấm việc mua soát để tránh nạn đầu-cơ. Từ trấn Thuận-An, Vua lại phái hai chiếc tàu đồng chở gần 3.000 vuông gạo ra để châu cấp.

Lãnh-sự ở Gia-định là Nguyễn Lập được lịnh mướn tàu tây và tàu khách chở gạo Nam-kỳ ra phát cho dân bị nạn. (13)

Tháng 12 năm Mậu dần (Janvier 1879), Khâm - phái đi đấu - xảo Nguyễn-thành-Ý ở Bá-Lê về Triều phục mạng và qua tháng giêng năm Kỷ mão (février 1879) nhơn vì người có dâng sớ xin chọn học sanh sai qua học trường cơ-khí ở cửa Toulon, nên lại được sai hướng-dẫn đám học-sanh ấy (14)

Trong khi Nguyễn-thành-Ý bận sang Pháp, Lãnh-sự Nguyễn-Lập ở Sài-gòn đảm-đương việc giao-thiệp với Lãnh-sự Tây-ban-nha là ông Soulère và sứ-thần nước ấy là ông Don Melchar Ordonez do chánh-phủ Tây-ban-nha phái sang, mục-đích là bàn-định một thương-ước giữa hai nước Nam-Tây. (15)

Tháng 3 năm Canh thìn (Avril 1880), nhơn việc dân Quảng-Nghĩa đi buôn bị bão dạt vào đảo Côn-lôn và được tàu Anh đưa về xứ, Vua dạy biên thơ cám ơn, giao cho Nguyễn-thành-Ý — đã tái nhậm

chức Khâm-phái kiêm Lãnh-sự ở Gia-định, trao lại cho Lãnh-sự Anh ở Sài-gòn và chọn đồ — một tráp chữ nhựt cần-xà cừ và một tấm ngân tiền — gởi thưởng quan cai tàu đặng tỏ lòng khuyến-khích. (16)

Qua tháng sau lại xảy ra việc viên sứ Lang-sa tự-tiện đi khám mỏ than ở Quảng-nam và có lời chỉ trích ty viện bạc, Vua sai mật tư dẫu đuôi cho Nguyễn-thành-Ý rõ và dạy người kiếm cách nói cho quan soái Nam-kỳ biết. (17)

Năm Tân-tị, thầy thuốc nước Pháp hẹn đi từ Biên-hòa đến các miền thượng-du Bắc-kỳ Lãnh-sự Nguyễn-thành-Ý đem việc ấy tâu lên. Vua dạy thông tư cho các tỉnh từ Thuận-khánh trở ra Bắc và các nhà sơn-phòng, dinh-điền và điền-nông, đặng thầm lo dò xét. (18)

Tháng 3 năm ấy có ghe buôn của khách đậu ở cửa Quờn (thuộc Nghệ-an) cướp và mua đến 72 người Việt-nam. Chúng bị tàu tuần biển của Pháp bắt được giao lại cho Nguyễn-thành-Ý. Khâm-phái ở Gia-định, nhận biện, và lo gởi họ về nguyên quán. Việc tâu lên, Vua cho là các quan giữ cửa biển ấy tra xét không nghiêm nên bắt tội họ (19).

Tháng 7, Khâm-phái Nguyễn-thành-Ý tâu thưa rằng dân mọi ở Thuận-khánh và Phú-yên thông-thương vô Gia-định và Phan trung-Phục, viên điền-nông sứ cũng nghe người tây, thầm dụ dân mọi. Trào đình e gây nên việc lớn, nên bảo tỉnh thần về ba nơi ấy chiêu-phủ dân mọi và nghiêm sức dụ chúng nó về (20).

Tháng 2 năm Nhâm-ngọ (Mars 1882) ngoài Bắc-kỳ lại có việc. Tàu binh Pháp đem quân ra, lên tiếng đánh đuổi bọn Lưu-vĩnh-Phúc đặng bảo-hộ việc buôn bán. Vua khiến tả-thị-lang bộ Hộ Nguyễn-thành-Ý vào Gia-định đem nguyên-ủy phải trái về việc Lưu vĩnh-Phúc và việc lợi hại ở Bắc-kỳ mà bàn cùng Pháp soái (21).

Khi việc này vừa xảy ra, Lãnh sự ở Gia-định là Nguyễn-Lập, — đặng tái cử thế Nguyễn-thành-Ý, — có sớ về tâu lên rành rẽ. Vua dạy sao tờ tư của Nguyễn-Lập, thầm gởi ra các tỉnh và dặn nên chuẩn-bị (22).

Ông Viénot hội-đồng quản-hạt ở Nam-kỳ tới giao-thiệp cùng Lãnh-sự Việt-nam, ngỏ ý muốn xin Chánh-phủ Nam-triều độc-quyền lập một đường xe lửa Hải phòng — Hà-nội, Nhưng sau việc không thành (23)

Năm Quí mùi (1883) Nguyễn Lập, Khâm phái ở Gia định, dâng sớ xin rằng về việc đánh giặc, đừng nên trách nơi văn thần. Viện thần tâu rằng : « Phá dào « hầm trận là việc võ thần, bày « mưu sai cắt là việc văn thần. « Đã gánh lấy việc, thì trách-« nhiệm không thể trốn vào đâu. « Há có lẽ kiếm lời bênh vực để « kẻ hèn nhát được mượn cớ đó « sao ? » Vua cho là phải. (24)

Lúc bấy giờ ở Quảng-nghĩa dân chơi rong rất nhiều rồi theo ghe vô kiếm ăn ở Nam-kỳ. Chúng bị quan Pháp bắt giao trả đến hơn 100 người. Lãnh-sự Nguyễn-Lập phải lo châu cấp chúng và gởi chúng về quê.

Ít lâu sau, Nguyễn-Lập, Khâm-phái kiêm Lãnh-sự ở Gia-định, thọ bịnh. Người được phép về quê dưỡng bệnh.

Nguyễn thành-Ý, tả thị lang Hộ bộ, được cử vào thay (25).

Nguyễn thành-Ý vừa vào nhậm chức ở Gia-định thì được tin quân Pháp thua trận ở Bắc-kỳ và viên Lãnh sự Pháp ở Hà nội sai người về Saigon lấy thêm binh thuyền ra tiếp viện. Nguyễn thành-Ý lập tức đem việc ấy tâu lên (26).

Thống-chế PÉTAIN đã nói:

« Các người chớ có nghe những lời tuyên-truyền của ngoại-quốc, phải tụ-họp chặt chẽ dưới quyền vị Quốc-trưởng, và nuôi trong cõi lòng những ý-nghĩ vị Pháp. »

Từ khi ở Bắc kỳ xảy ra việc Lưu vĩnh-Phúc và đã đem đến cái kết quả là thành Hà-nội bị thiếu tá Henri Rivière hạ ngày mùng 5 tháng 3 năm Nhâm ngọ (22 Avril 1882), sự giao thiệp giữa hai Chánh phủ Pháp-Nam có bề gay cấu, tuy đôi bên không có tuyệt giao cùng nhau.

Bởi thế nên tháng 4 năm Quí mùi (Mai 1883), Nguyễn thành-Ý trở vô Gia-định, tái nhậm chức Khâm phái kiêm Lãnh-sự trong một bầu không khí nặng nề đầy nghi kỵ, dò xét. Riêng đối với Nguyễn thành-Ý là người rất bạt thiệp và thích hoạt động, sự dò xét còn có phần gắt gao.

Ngoài ra Chánh-phủ Pháp đã nhất định cương quyết hành động ở Bắc-kỳ thì sự dung dưỡng một viên Lãnh-sự Việt-Nam như Nguyễn thành-Ý, ở Saigon, trung tâm điểm của các lực lượng quân binh Pháp, chẳng những là một điều thất sách mà lại còn có nguy hại. Tuy nhiên, Chánh phủ Pháp không có cớ gì đặng vin vào đó mà bãi bỏ Lãnh sự quán Việt nam ở Saigon.

Kịp đến ngày 18 tháng 2 năm Quí mùi (26 Mars 1883) thành Nam-định thất thủ và qua ngày 13 tháng 4 năm ấy (19 Mai 1883) thiếu tá Henri Rivière tử trận tại Cầu giấy, khiến cho tình hình trở nên nghiêm trọng.

Trong khi đó ở Nam kỳ, ty mật thám Pháp khám phá ra rằng, từ ngày vào Saigon nhậm chức, Lãnh sự Việt Nam không

ngớt bí-mật hoạt động nghịch với chủ quyền của nước Pháp ở Lục-tỉnh.

Theo hai tờ phúc-bẩm đề ngày 9 và 10 Juin 1883 của quan cai trị De Champeaux và viên cảnh sát trưởng châu thành Sài-gòn thì Lãnh sự Việt-Nam đã lạm dụng đặc quyền của chức vụ mình mà quyên tiền gởi giúp Chánh phủ Nam-triều, truyền bá nhiều tin thất thiệt, gây sự ngờ vực và làm rối lòng dân.

Nhà cầm quyền ở Nam-kỳ lại được biết chắc chắn rằng Lãnh sự Việt-Nam thường mật thiết giao thiệp và tán trợ nhiều tay cầm đầu các hội kín có mục đích phiến loạn. Đã vậy, lãnh sự quán còn là trung tâm điểm của mọi cuộc âm mưu và tuyên truyền phản nghịch.

Trong tình thế ấy, sự đãi ngộ và duy trì Lãnh sự Việt-Nam ở Sài-gòn rất nguy hiểm cho trật tự và an ninh của dân chúng.

Do những bằng cớ và lý lẽ kể trên và chiếu theo lời đề nghị của quan đầu phòng dinh Hiệp lý cùng cuộc ban cãi của Tư mật viện (Conseil Privé), quan Thống soái Nam-kỳ, Charles Thomson, ký nghị định, ngày 22 juin 1883, trục xuất chánh và phó Lãnh-sự Việt-Nam ở Saigon: Nguyễn thành-Ý và Trần doãn-Khanh, khỏi địa phận xứ Nam-kỳ và cấm ngặt hai người không đặng đề chân trở lại đất Lục tỉnh. Lịnh ra chỉ cho 24 giờ đặng thu xếp mọi việc trong lãnh sự quán.

Nghị định ngày 22 juin 1883 ấy lại nói rõ rằng hai viên chánh và phó Lãnh sự Việt-Nam sẽ đáp tầu « Le Saigon » của hãng hàng hải « Messageries Maritimes », dời bến Saigon ngày 23 juin, mà ra Qui nhơn hoặc Thuận an, tùy thích. (27)

Tiếp được nghị định trục-xuất Lãnh sự, Nguyễn thành-Ý bèn sức cho nha thuộc và binh dinh ở lại, rồi cùng Trần doãn-Khanh đáp tầu trở về Kinh. Tháng 6 năm Qui mùi (juillet 1883) người về tới Kinh và được sai đổi bổ Binh bộ hữu tham tri (28).

***

Sau khi Lãnh-sự Việt-Nam ra khỏi đất Nam-kỳ, sự giao thiệp giữa hai Chánh phủ Pháp Nam ngày càng thêm căng thẳng.

Kế tiếp đến việc thủy sư đô đốc Courbet đem tám chiếc binh thuyền và luôn trong 4 ngày đêm — từ 15 tới 18 tháng 7 năm Qui mùi (17-20 Aout 1883) — đánh phá hải thành ở trấn Thuận-an. Các hải phòng thần: Hữu quân Lê Sĩ, Thống chế Lê Chuẩn, Tham tri Lâm Hoành và Chưởng vệ Nguyễn-Trung đều tử trận.

Hồi đó, tầu Pháp từ Trà Ức ra cửa Thuận-an hạ neo rồi gởi chiến thơ». Nguyễn thành-Ý được lệnh ra giảng thuyết, nhưng phái viên Pháp lại bịa cớ đặng chống lại và bảo rằng Thành-Ý trước ở Gia-định đã không được lòng quan Thống soái Pháp, nay lại sai đi thương thuyết, thế là khinh rẻ họ. Tuy vậy Triều đình Huế chưa ngã lòng nên lại sai Trần thúc-Nhẫn và Phạm như-Xương đi tiếp, nói rằng nước ta có quốc hiếu và vừa sơ chánh (vua Dực-Tôn thăng hà và vua Giản-Tôn kế vị) đề mượn lễ thương giảng. Thúc-Nhẫn và Như-Xương vừa đến Trấn hải thành thì quân Pháp suốt ngày bắn phá, làm cho thuyền ta không chèo ra khơi được. Khi Trấn hải thành thất thủ, Trần thúc-Nhẫn tự trầm mình tử-tiết (29).

Năm ngày, sau khi cửa Thuận an bị chiếm, (23 tháng 7 năm Qui mùi — 25 Aout 1883), ông Harmand cũng vừa điều đình xong những điều khoản dự-bị của bổn hòa ước mới giữa Đại-Pháp và Việt-nam.

Lúc đó ngoài Bắc-kỳ vẫn còn lộn xộn và khi thành Bắc-ninh bị quân Pháp hạ, (14 tháng 2 năm Giáp-thân — 12 Mars 1884) tại dinh của Lãnh sự Việt nam ở Saigon lại xảy ra một chuyện mỉa mai, buồn cười.

Như trên đã nói, từ ngày chánh và phó Lãnh-sự Việt-Nam bị trục-xuất, thì dinh giao cho nha-thuộc và binh dinh xem sóc. Thường ngày các cửa đều đóng kín. Nhưng ngày 16 tháng 2 năm Giáp thân (14 Mars 1884) khi ở

Bản - chí khải sự

Vì nay công thợ cao, giá in đắt, tiền gửi báo cũng tăng, nên nhà báo gặp lắm bước khó khăn hơn trước nhiều. Vậy dám mong các bạn độc-giả và các nhà đại-lý sốt sắng về sự trả tiền cho.

Mua báo, xin kể từ ngày mồng một hoặc ngày rằm từ tháng bắt đầu cho tiện việc sổ sách.

Riêng với các bạn nam nữ học-sinh các trường công tư, bản chí xin tính một giá đặc-biệt đề tỏ ý khuyến khích về sự đọc báo quốc-văn.

TRI-TÂN tạp chí

Sài-gòn tiếp đặng tin thành Bắc-Ninh thất-thủ, nhơn dân vùng Vĩnh-hội (Sài-gòn) đều hết sức ngạc-nhiên thấy các cửa của lãnh-sự quán Việt-Nam đều mở rộng và có cờ treo. Sự ngạc-nhiên của họ càng thêm lớn, khi nhìn kỹ lại, thay vì quốc-kỳ màu vàng của Nam-triều, họ lại thấy phất phơ theo gió ngọn cờ tam sắc của nước Pháp.

Báo « Indépendant de Saigon » thuật lại chuyện này, rồi tự hỏi: « Phải chăng đó là một sự lầm lộn của người có phận sự canh giữ lãnh sự quan, hay là một hành động lịch sự của người Việt-Nam để tỏ lòng qui phục nước Pháp ? » (30)

Trở lại những cuộc xung đột giữa hai chánh phủ Pháp-Nam đã kéo dài đến ngày ký xong hòa ước Patenôtre, 13 tháng 5 trước năm Giáp thân, (6 juin 1884) mới tạm dứt.

Theo hòa ước mới đó, Nam-triều nhìn nhận sự bảo hộ của nước Pháp trên toàn xứ Việt-Nam và điều khoản 19 hủy bỏ hòa ước 15 Mars 1874 và thương ước 31 Aout 1874, tức là hai hiệp ước đã « để » ra lãnh sự quán Việt Nam ở Saigon.

PHONG-VŨ (Saigon)

1, 2) Traité de paix et d'alliance du 15 Mars 1874. Article 14. — Les sujets du Roi pourront, de leur coté, librement voyager, résider, posséder et commercer en France et dans les Colonies françaises en se conformant aux lois. Pour assurer leur protection, S. M. aura la faculté de faire résider des agents dans les ports ou villes dont elle fera le choix. (L. de Reinach. Recueil des traités conclus par la France en Extreme-Orient (1884-1902) p.150

Article 20..... S.M. le roi d'Annam aura la faculte de nommer des Résidents à Paris et à Saigon.

Les dépenses de toutes espèces occasionnées par le séjour de ces Résidents auprès du Gouvernement allié seront supportées par le Gouvernement de chacun d'eux (L. de Reinach. Recueil des traites conclus par la France en E. O. (1684-1902) p. 152.

3) Traité de commerce du 31 Aout 1874. Article 4... Pour éviter tout fraude et constater qu'ils viennent bien de Saigon, ces batiments feront viser leurs papiers par le Capitaine du Port de commerce et les y feront timorer par le Consul d'Annam. (même réf. p. 160)

4 «Đại-Nam thực-lục chánh-biên đệ tứ kỷ», số 51, trang 39 a

5) D.N.T.L.C B. số 52, trang 12 b

6) « Đại-Nam thực-lục chánh biên đệ tứ kỷ » — số 53, trang 22 b.

7) Chép theo Annuaire de la Cochinchine từ 1876 tới 1883.

8) Traité de paix et d'alliance du 15 Mars 1874.

Article 17...

2. — Si un crime ou délit est commis sur le territoire français par un sujet de S. M. le Consul ou Agent de S. M. devra être officiellement informé des poursuites dirigées contre l'accusé et mis un mesure de s'assurer que toutes les formes légales sont bien observées. (L. de Reinach. Recueil... p. 151).

9) « Đại-Nam thực-lục chánh biên đệ tứ kỷ », số 58, trang 10b.

10, 11) « Quốc Triều chánh biên toát yếu » — Hue, Imp. Đắc-Lập 1923. trang 402-403 và « Đ. N. T. L. C. B. đệ tứ kỷ », số 58, trang 16 b.

12) Bulletin des Amis du Vieux Hué. 1920. pp. 407 et suivantes.

« Đ. N. T. L. C. B. đệ tứ kỷ » số 60, trang 10 b.

13) « Đ. N. T. L. C. B. đệ tứ kỷ » — số 60, trang 36 b.

14) « Q. T. C. B. toát yếu » — Huế. Imp. Đắc-Lập. 1923, trang 405-406.

15) Journal « L'Indépendant de Sài-gòn » n 14, du 26-8-1879

16) « Đ. N. T. L. C. B. đệ tứ kỷ » số 63, trang 28 b.

17) « Đ. N. T. L. C. B. đệ tứ kỷ » số 63, trang 32 a

18) — số 65, trang 4 b

19) — số 65, trang 16 b

20) — số 65, trang 35 a

21) Q. T. C. B. toát yếu » Huế. Imp. Đắc-Lập, 1923. trang 412.

22) « Đ. N. T. L. C. B. đệ tứ kỷ » — số 67, trang 7 a

23) Journal « l'Indépendant de Saigon » n° 3 du 7-10-1882.

24) « Đ. N. T. L. C. B. đệ tứ kỷ » — số 69, trang 26 a

25, 26) Đ. N. T. L. C. B. đệ tứ kỷ » — số 69, trang 30 a và 32 a

27) Bulletin de la Cochinchine. Année 1883. pp. 273-274

28) « Đ. N. T. L. C. B. đệ tứ kỷ » — số 69, trang 33 a

29) « Đ. N. T. L. C. B. đệ tứ kỷ » — số 70, trang 20 a

30) Journal « L'Indépendant de Saigon» n·229 du 18 Mars 1884.

ĐÃ CÓ BÁN KHẮP ĐÔNG-PHÁP
HAI TÁC-PHẨM NGHỆ THUẬT MỞ ĐẦU
CHO NHỮNG SÁCH CÓ GIÁ TRỊ KHÁC
của
Nhà xuất-bản "MỚI"
57 — Phúc Kiến — HANOI

KINH CẦU TỰ
Tập văn xuôi đầu tiên của thi sĩ HUY CẬN, bìa mỹ thuật do thi sĩ PHẠM HẦU trình bày
1000 bản thường, giá mỗi bản : 0p85
46 bản Lụa gió, còn 8 bản giá mỗi bản : 3p50
30 bản Vergé bambou, còn 6 bản, giá mỗi bản : 4p40

TIÊU NHIÊN MỊ CƠ
Phóng tác của VŨ NGỌC PHAN một áng văn chương của thế-giới *Giá : 1p25*

ĐANG IN :
LẦM TIỀN
Phóng sự của TRỌNG LANG tác giả Hà nội Lầm than

CON NHÀ NGHÈO
tiểu thuyết của Phiêu Linh

Cách chép sử của nhà nho

Ứng-Hòe NGUYỄN VĂN-TỐ

Muốn góp một phần vào việc kỷ-niệm nhất chu niên của quyển *Tri-Tân*, tôi toan làm một bài về sự tiến-bộ trong việc chép sử nước ta từ ngày nước Pháp mới sang tới giờ.

Tôi định chia bài ấy ra làm bốn đoạn.

Đoạn thứ nhất nói về các sách làm trước tiên, như quyển *Notes historiques sur la nation annamite* của ông Le Grand de la Liraye in ở Sài-gòn khoảng năm 1866, quyển *Cours d'histoire annamite* của ông Trương-vĩnh-Ký in ở Sài-gòn năm 1875-1877.

Đoạn thứ hai nói về các bài bổ-chính cho các sách trên, hoặc kê-cứu được điều hay việc lạ, như bài của ông L. Aurousseau, L. Cadière, H. Maspero Ch. B. Maybon, v. v. phần nhiều đăng trong *Bulletin de l'Ecole française d'Extrême-Orient* và *Bulletin des Amis du Vieux Huế*.

Đoạn thứ ba nói về các sách phổ-thông viết bằng Pháp-văn hay quốc-văn theo các sách kể trong hai đoạn trên; nhiều quyển phổ thông đã giúp được nhiều người học sử nước nhà.

Đoạn thứ tư nói về các sách có hại cho sử-học vì sai nhầm nhiều quá, như một quyển soạn bằng tiếng Pháp, hiện đang dùng trong các trường công và đã được Hội-đồng duyệt sách duyệt y; ở trang 42 quyển sách ấy có một câu nói rằng: «Vua Lê Thánh-Tôn xùng nho, lập ra một viện hàn-lâm, với những nhà đại-văn-hào như Ngô-sĩ-Liên Nguyễn Trãi, Nguyễn-bỉnh-Khiêm và Lê-qui-Đôn» (Lê-thánh-Tôn aimait les lettres Il créa une académie et s'entoura de grands écrivains tels que Ngô-sĩ-Liên Nguyễn-Trãi, Nguyễn-bỉnh-Khiêm et Lê-quý-Đôn). Vua Lê-Thánh-Tôn trị vì từ năm 1460 đến năm 1497, thì với thế nào được ông Nguyễn bỉnh-Khiêm (1492-1587) đỗ về đời Mạc và ông Lê quý-Đôn đỗ về đời Cảnh hưng, năm 1752? Những sách viết cẩu thả như thế mà đem ra dạy học, thì thật hại cho học trò!

Đại-ý bài tôi định viết thì chia ra như thế nhưng xét ra có nhiều điều nói không tiện, nên tôi lưu lại để dịp khác nay chỉ lược qua về phép làm sử của sách nho đời xưa.

Người ta thường nói sử nhà chép chẳng có phương pháp gì, những chuyện huyền-hồ chép lẫn với những việc nhỏn v. v. Thử lấy các bài tựa bằng chữ nho ra xem sử ta ngày xưa chép theo cách thức thế nào.

Ông Ngô-sĩ-Liên viết trong *Đại-Việt sử-ký toàn-thư* như sau này: « Hoàng-thượng trung-hưng (tức là Lê Thánh-Tôn) xùng nho trọng đạo, kính phép xét văn, vừa năm Quang-thuận (1460-1469) xuống chiếu tìm các dã-sử và các truyền-ký xưa nay người ta thường giữ, hết thảy cho dâng, lấy đủ tham-khảo, lại sai nho-thần thảo-biên lần lượt ». Ông nói trên đầu bài tựa rằng: « Sự-tích thiếu về ghi chép, mà sự thực chỉ ở chuyện nghe, văn chương thiên về quái-gở, việc hoặc quên sót, đến nỗi đằng-tả mất thực, ghi-chép phồn-những chỉ làm rối mắt, còn làm gương sao nổi? »

Xem như thế thì từ thế-kỷ thứ mười lăm những nhà làm sử nước ta cũng cố tìm sự thực và gạt những chuyện hoang-đường ra. Thế thì làm sao trong những bộ sách mới soạn bằng chữ nho, như bộ *Khâm-định Việt-sử thông-giám cương-mục*, vẫn thấy chép những chuyện trâu quỷ rắn thần không căn-cứ vào đâu cả?

Chỉ-dụ của vua Tự-đức chép trong *Việt-sử cương-mục* nói là để « dĩ nghi truyền nghi », nghĩa là đem việc ngờ nói lại chuyện ngờ, chứ « phàm sử chép là chép sự thực, đời đã xa thì việc khó xét, đời gần đây thì việc dễ tìm ». Lại một đạo dụ về năm Tự-đức thứ tám 1855 nói rằng: « Nước Việt ta từ Hồng bàng giở về sau, Trần, Lê, giở về trước, trong khoảng ấy vài nghìn năm, chính trị có khi được khi mất nhân vật có người hiền người không bờ cõi thay đổi, chế-độ hưng suy: cựu sử chép nhiều chỗ thiếu bẩn; thể-tài lẫn lộn, nghĩa-lệ tai nhầm, cũng không phải là ít: học giả khảo-cổ rất lấy làm phàn nàn! »

Đọc những lời ấy cũng đủ rõ sử nho chép cũng có phương-pháp. Cái phương pháp ấy như sau này:

1. — « Việc nào thực thì chép, việc nào sai-ngoa thì đính-chính » (*Việt-sử cương mục*, quyển 1, tờ 10 b.)

2. — Phàm việc nào sai-ngoa mà còn chép, là muốn để cho người sau khảo cứu lại: « dĩ nghi truyền nghi. »

3. — « Việc được hay mất, cốt làm gương sáng và làm điều răn - dạy cho tương-lai » (lời Ngô - sĩ - Liên). « Xét đời xưa làm sử có quan - hệ đến việc giám (làm gương) việc giới (răn không nên theo), có ngụ ý việc khuyến (khuyên nên theo) việc trừng (răn nên chừa), nghĩa-lệ nên tinh mà xét đáng, bút tước nên nghiêm mà công-bằng » (*Việt-sử cương-mục*, quyển 1, tờ 9a).

4. — Một vài việc chép phụ để tiêu khảo-đính. Như Lê-Đại-Hành (980-1005) được nước tuy không chính-đáng, nhưng mà đương lúc bấy giờ, bên ngoài thì chống với giặc mạnh, bên trong thì giữ vững bờ-cõi, cái đấu chính-thống đối với Tần Tùy cũng không khác gì: Tần Tùy vô-đạo mà sách *Cương-mục* Tàu cũng cho là chính-thống, đem ví với việc khả-quan thì Tiền-Lê cũng không nên cho là tiếm-quốc. Vậy đời Tiền-Lê nên theo lệ chính-thống của Tần Tùy mà viết lớn cho hợp-lệ » (*Việt-sử cương mục*, quyển 1 tờ 10a).

Đại-khái phép làm sử của nhà nho ngày xưa thì như thế, tưởng cũng có mẫu-mực, khuôn-phép, và cũng có tinh-thần khoa-học. Bổn phận của nhà làm sử ngày nay là phải theo đấy mà bổ-chính dần. Quyển *Tri-Tân* ra đời cốt để làm trọn cái bổn-phận ấy.

Ứng-hoè NGUYỄN VĂN-TỐ

Sách mới

Bản-chí đã tiếp được:

1·) *Nationalisme et Révolution nationale* của Biros.

2·) *Le Miracle de la race «Nouvelle France» et France nouvelle* của Robert garry.

3) *Nước Pháp đối với danh-nhân Đông-Tây.*

Hai quyển trên do phủ Toàn-Quyền xuất-bản và quyển dưới do nhà báo Trung Bắc Tân-Văn in.

Xin cảm-ơn các nhà tặng sách và giới-thiệu với độc-giả.

Ở trang 47, dưới chữ *cập kê*, ông Lê văn Hoè nói «xưa con gái Trung hoa 15 tuổi mới bắt đầu búi tóc cài trâm (*kê*). Tuổi 15, người Tàu cho là tuổi con gái thành-niên. Nên để nói người con gái đến tuổi lấy chồng...» Có lẽ phải chữa là «sắp đến tuổi lấy chồng», vì *Từ nguyên* nói «đời xưa con gái 15 tuổi làm lễ cập kê, 20 tuổi gả chồng (cổ-giả nữ tử thân-ngũ nhi, kê nhị-thập nhi giá). Cập-kê là năm sắp gả chồng, lấy trâm cài tóc như người đã nhớn, cũng như con giai làm lễ gia-quan là lễ đội mũ»

Cũng ở trang 47, dưới chữ *cậu ấm* nên dẫn hai câu này theo tự vị Khang-hi : «*Tuân tử khuyến học thiên* chép : Thụ thành ấm nhi chúng điểu tức yên (cây thành bóng mà các chim đến nghỉ) *Tải truyện* chép : Bản căn vô sở ấm-t- (gốc rễ không chỗ nương nhờ». Như thế thì chữ *ấm* có những ba nghĩa) một là bóng dâm của loài thảo (thảo âm địa, chữ trong *Thuyết-văn*), hai là nương bóng, như câu Triệu-Tích lũng mẫu nhi ấm-tí tang-âm» (Triệu-Tích làm ruộng nhờ bóng cây dâu) trong *Quốc-sách* ba là ơn trạch ông cha để cho con cháu, như câu dẫn trên kia và câu nôm «Phúc nhà nhờ ấm thông huyên» trong truyện *Bích-câu*. Về lệ phong ấm ở nước ta (*ấm-tư*) quyển *Lịch triều hiến chương loại chí* của ông Phan - huy - Chú (*quan-chức* quyển 17, chép rằng : «Năm Thiệu long thứ mười (12), 67 Trần Thánh tôn (1258 1278)

định lệ phong ấm các tôn-thất : tước vương, tước hầu và công-chúa về chính - phái trong hoàng - tôn, phong ấm gọi là *kim-chi ngọc - diệp* (cành vàng lá ngọc) : cháu ba đời phong quận-vương, cháu bốn đời cho tước chữ « minh », cháu năm đời cho tước thượng-phẩm, đều y theo đồ ngũ-phục. Xét từ Trần về trước, lệ phong ấm không thể kê-khảo được ; mà lệ phong ấm nhà Trần cũng chỉ thấy chép như thế thôi ; còn lệ ấm của các quan văn võ cũng không thể kê-cứu được. » Quyển *Khâm-định Việt - sử thông-giám cương - mục* (quyển 10, tờ 9a) nói rằng : « Phép phong ấm nhà Trần, cựu-sử chép nhiều chỗ không hiểu nghĩa ». Phép nhà Lê, từ năm Thái-hòa thứ bảy (1449) đến năm Bảo-thái (1720-1729), thì chép trong *Lịch-triều hiến-chương*, đủ cả phong ấm lẫn *trừ-ấm* (nghĩa là có chân ấm được miễn các thứ binh, đạo, tạp-dịch) Còn về hàn-triều lệ *ấm-thụ* (nghĩa là nhờ bóng ông cha được bổ làm quan) chép trong *Đại-Nam hội-điển*, quyển 17, từ tờ 26a đến tờ 34a, v. v. Ông Lê văn Hoè chỉ nói đến *cận ấm*, không nói đến *cận chiếu*. Quyển *Việt - Nam tự-điển* của Hội Khai-trí tiến-đức cắt nghĩa chữ *chiếu* là « tên gọi con ông tiến-sĩ đời Lê, còn các ông tiến-sĩ thì được đự vào học-sinh chiêu - văn - quán ». Ở bên Tàu, « *Đường-thư* chép năm đầu hiệu Thần long (705) đổi Hoằng-văn-quán làm Chiêu-văn-quán... Lưu-vĩ-Chi, Mạnh - lợi - Trinh, Cao - trí - Chu, Quách - chính - Nhất đều nổi tiếng văn-từ bấy giờ, người ta gọi Lưu, Mạnh, Cao, Quách : bốn người được thăng vào Chiêu-văn-quán » (chép theo *Từ-nguyên*).

Ở trang 49, dưới chữ *cổ-phần*, nên chua rằng chữ *phần* cũng viết *nhân* đúng bằng chữ *phân* ; dưới chữ *côn quyền*, phải chữa chữ *côn* : *mộc* bên chữ *côn* ; Ông Lê văn Hoè cho in *thủ* bên chữ *côn* : chữ ấy đọc là *hỗn*, nghĩa là đường viền hoặc đường gấu của quần áo.

Ở trang 50, dưới chữ *công chúa*, ông Lê văn Hoè nói rằng : » Ngày xưa, các vua Tàu, khi gả chồng cho con gái mình, thì để quyền chủ-hôn cho các quan Tam - công ». *Từ nguyên* dẫn câu sau này : « Thiên tử nhà Chu gả con gái cho chư hầu vì là bậc trí tôn không tự chủ hôn phải sai chư hầu cùng họ đứng làm chủ, cho nên gọi là công chúa » (*Sơ học kỷ*). Nhưng *Từ nguyên* lại bẻ rằng : « Xét đời nhà Chu con gái Thiên-tử gọi là vương-cơ, không nghe nói là công-chúa ; việc đồng tích chủ hôn cũng không thấy chép trong kinh truyện... Tên gọi là công chúa thực bắt đầu từ đời Chiến quốc, là tiếng gọi con gái chư-hầu. Gọi là công chúa chẳng qua là lời tôn kính. Đời Hán con gái vua là công chúa, cô và chị em vua là trưởng công chúa. Đời Đường chị em vua cũng là trưởng công chúa, cô vua là đại trưởng công chúa »

Ở trang 51, dưới chữ *công khanh* ông Lê văn Hoè viết nhầm chữ *khanh* theo bộ *ấp*, phải chữa làm bộ *tiết* mới đúng. Ông cắt nghĩa « *khanh* là chức quan ở dưới tam công và ở trên chức đại phu ngày xưa ». Nên thêm rằng : « Từ Tần Hán giở về sau, vua gọi bầy tôi là *khanh*, có ý mong bầy tôi làm đến chức khanh. Hai người ngang nhau cũng gọi là khanh, nghĩa là tiếng tôn qúy nhau : *khanh tử* cũng như *công-tử* là tiếng xưng-tụng người ta » (chép theo *Khang-hi tự-điển*).

Còn nữa

Ứng-hoè NGUYỄN VĂN-TỐ

Hộp thư

Ô. Trần thái-Nguyên, Gia-định — Đã nhận được ngân phiếu 7p30 của ngài về tiền mua một năm báo. Xin cảm tạ.

Trẻ con thuộc A B C rồi nên cho chúng học ở quyển

VẬN VĂN BÁCH TUYỂN

của ông Dương Tụ-Quán

Sách biên tập rất tốt, hợp với trình độ trẻ, từ dễ đến khó, đã được hội đồng duyệt y cho dùng trong các trường công tư khắp Đông-Pháp

Mới in lại lần thứ 7 — Giá 0p50 — Cước 0p10

TRA NGHĨA CHỮ NHO

Số 3

Ứng-Hòe NGUYỄN VĂN-TỐ

III. — Chữ C

TRONG quyển *Tầm nguyên từ điển*, trang 40, ông Lê văn-Hòe chép rằng: « Phàm câu hát có chương, có khúc nghĩa là thành bài, thì gọi là *ca*. Câu hát vặt, lẻ loi một vài câu, không thành chương thành khúc gì gọi là rao ». Tự-vị nhang hi thêm một nghĩa nữa, là «*dao* kéo dài câu nói, trẻ con đều làm được, cho nên có *đồng-dao* ». Còn *phong dao*, thì *Từ-nguyên* « nói là phong-tục ca-dao, nghĩa là người đời xưa bày ra thơ để xem phong-tục dân » (vì phong-tục ca-dao dã, tức cổ-nhân trần thi dĩ quan dân-phong chi nghĩa).

Ở trang 41, dưới chữ *các-hạ*, nên dẫn chữ *cáp-hạ* như sau này: « Sách *Nhân-thoại lục* chép « đời xưa các quan tam-công mở lau các; các quan quận thú bắt-chước tước hầu bà đời xưa cũng có gác (*cáp*), cho nên văn-thư đời bấy giờ có tiếng xưng-hô là *cap-hạ* ». Giảy-ma bây giờ dùng chữ *các-hạ* tức là *cap-hạ* đó. Nghĩa chữ *cap-hạ* là không dám nói thẳng đến tên, vì là người dưới đặt lên người trên; chữ dùng với người tôn-quí, đời sau lạm-dụng » (chép theo *Từ-nguyên*). Như thế là mình nhận mình ở dưới gác, mà người ta thì ở trên. Ông Lê văn-Hòe lại cắt nghĩa vắn-tắt là « dùng hai chữ *cac-hạ* nghĩa là *dưới gác* để tôn xưng các quan ». Còn chữ *tức-hạ* là dưới chân, thì ông nói rằng: « người Tàu cũng dùng để tôn-xưng có giá-trị như tiếng *ngài* của ta ». *Từ-nguyên* nói là « lời kính-trọng người ta trong khi viết thơ-từ. Đời Chiến-quốc phần nhiều dùng để gọi bậc nhân-chúa; đời sau thông-dụng để tôn-kính người ta ».

Ở trang 43, ông Lê văn-Hòe nói rằng: « Dùng hai chữ *can-đảm* để trỏ phẩm-cách người không sợ nguy-hiểm, không sợ chết, người ta có ý nói người ấy gan to mật lớn ». Tôi tưởng nên chua rõ là người Nam mình dùng *can-đảm* để nói người dũng cảm, người có gan làm việc lớn, mà người Tàu thì dùng vào hai nghĩa khác: « một là mật-thiết, hai là thành-khẩn, cũng như nói phơi gan lộ mật, nghĩa là trong lòng ngay thẳng, không ẩn khúc gì ». *Từ-nguyên* dẫn một câu trong *Hậu-Hán thư* như sau này: « *Đạu-Dung truyện* có câu: Cố khiến Lưu-Quân khẩu trần can-đảm » (cho nên sai Lưu-quân miệng kể lòng thành).

Cũng ở trang 43, ông Lê văn-Hòe nói « hai chữ *can-qua* thường dùng để trỏ việc chiến-tranh, binh-nhơn, và nhiều người thường hiểu làm *can-qua* là gươm giáo ». *Từ-nguyên* chép « thủa xưa đánh nhau dùng can qua, nhân thế *can-qua* là tên chung đồ binh-khí » (Cổ chiến-thời dụng can qua, nhân dĩ *can-qua* vi võ-khí chi tổng-danh). *Từ-nguyên* dẫn một câu trong kinh *Lễ* như sau này: « Nang chấp can qua dĩ vệ xã-tắc » (Hay cầm can qua để giữ xã-tắc). *Can* là cái mộc (chưa gọi là *thuẫn*) làm bằng da, đời Chiến-quốc dùng để đỡ mũi nhọn trong việc binh. *Qua* là tên binh-khí đời xưa hình-dạng như gà gáy, cho nên đời Hán gọi là *kê-minh* ». Quyển *Từ-nguyên* có vẽ hình cái qua, mà ở bảo-tàng Louis Finot thì có bày một vài thứ bằng đồng đen, đào được ở Thanh-hoá (Trung-kỳ), đề tên là *kouo* (tức *qua*) theo tiếng quan-thoại.

Ở trang 44, ông Lê văn-Hòe cắt nghĩa *canh-cánh* « là sáng lấp-la lấp-lánh ». *Từ-nguyên* cắt nghĩa là « sáng nhỏ » (tiểu minh) và dẫn một câu ở *Tạ-Diên thi* như sau này: « Thu-hà thự cảnh-cảnh » (Sông Thu-hà ánh sáng lờ-mờ). *Cảnh-cảnh* còn một nghĩa nữa, là « bất an » (không yên). Kinh *Thi* có câu: « Cảnh-cảnh bất mi » (Canh-cánh bên lòng, không ngủ được).

Cũng ở trang 44, dưới chữ *canh kệ*, ông Lê văn-Hòe viết nhầm chữ *canh*. Chữ *canh* này do chữ *kinh* đọc trạnh ra; ta có câu tục-ngữ: « Ở yên không lành, đọc canh phải tội »; chính là chữ *kinh* (kinh kệ), không phải chữ *canh* là « kê-tục » như lời ông Lê văn-Hòe giảng ở đây. Còn *kệ*, thì không những là bài thơ của nhà Phật (Phật-gia tác thi viết *kệ*), lại còn là « những lời và câu của nhà Phật xướng ra » (Phật-gia sở xướng từ cú vị chi *kệ*); chữ trong *Từ-nguyên*.

Ở trang 45, dưới chữ *cảnh sát*, ông Lê văn Hoè chua rằng: « Nếu trái lời khuyên răn... thì sẽ bị phạt gọi là phạt về tội vi-cảnh. *Vi* là trái, *cảnh* là lời cảnh cáo. *Vi-cảnh* là trái lời khuyên răn bảo trước cho biết ». Nên thêm rằng: « tội vi cảnh là tội phạm rất nhẹ, nghĩa là phạm các điều trong luật vi-cảnh, nên xử vào điều giam tạm, phạt bạc » (tối khinh chi phạm tội, tức phạm vi-cảnh luật các điều, ưng xử câu lưu phạt kim đẳng xử phân thị dã (theo *Từ-nguyên*).

Cũng ở trang 45, dưới chữ « cảo chữa chữ *nguyên cảo* là bản chính của một bài văn hay một quyển sách tức là văn nguyên thảo. Ông Lê văn-Hoè cắt nghĩa «*nguyên-cảo*» là bản sách tác-giả viết tay đầu tiên». Chữ *nguyên* này là gốc, chứ không phải chữ *nguyên* là đầu tiên hai chữ viết khác nhau.

Ở trang 46, chữ *cát bá* cũng viết sai: *cát* đây là dây sắn (*thảo* đầu chữ *hạt*), không phải *cát* là tốt (sĩ trên, *khẩu* dưới). *Từ-nguyên* dẫn một câu trong *Quảng đông tân ngữ* như sau này: « Đàn bà con gái Lôi châu phần nhiều sinh nhai về nghề dệt cát-bá. Cây cát sinh ở trong núi Đô-sơn, đất Tuy-phúc, lấy dây nào bò trên đất mà non là tốt » (cát sản Tuy-phúc, Đô-sơn trung, dĩ năm sinh địa thượng nhi trĩ gì vi quí).

Thời đàm

NGƯỜI BẠCH NGA

NHẬT-NHAM

GẦN đây theo tin của báo « National Zeitsung », hình như Chính-phủ Đức đương tính đến việc tổ chức một Chính-phủ Bạch-Nga trên những miền quân Đức đã chiếm được của Nga-sô-viết. Lập Chính phủ Bạch-Nga, Đức có ý giúp dân Nga xây dựng một nước Nga mới và đó cũng là một cách tuyên-truyền để giúp Đức trong việc diệt Cộng-sản.

Người Bạch-Nga đóng một vai quan-trọng trên sân khấu doanh-hoàn như thế, tưởng nên thuật rõ tình hình người Bạch-Nga ra đây, theo các tài liệu đã lượm được, để độc-giả tiện đường nghiên cứu.

Tại nước Nga, có ba đảng phái thờ riêng chủ nghĩa :

1. *Hồng-Nga* : Người Nga theo chủ nghĩa quá-kích dùng hiệu cờ màu đỏ, cho nên chủ-nghĩa quá-kích là chủ nghĩa màu đỏ, nước Nga quá kích là nước Nga đỏ Sô-viết.

2. *Bạch-Nga* : Người Nga theo chủ nghĩa đế-chế và chủ nghĩa tư bản, phản đối chủ-nghĩa quá kích, là người Nga trắng.

3. *Lục Nga* : Người Nga phản đối chủ nghĩa quá kích mà cũng không theo chủ nghĩa tư bản và đế chế. Họ hoan-nghênh chủ-nghĩa cộng-hòa xã-hội, yêu dân-quyền, thích để của riêng, hạn chế tư bản.

Từ Février 1917, sau cuộc cách mệnh tại Nga, Chính-phủ Khắc-luân-sĩ-ky lên cầm quyền chính.

Kornilov được dùng làm chức Tư-lệnh tối cao thống-suất một triệu quân Nga.

Chính-phủ Khắc-luân-sĩ-ky, vì vấn đề đình chiến, ý kiến bất đồng. Kornilov lợi dụng thời cơ để cướp chính quyền, giữa Juillet 1917, tiến quân đánh Bĩ-đắc-cách-lạc, không may bị đội lính thợ Sô-viết bắt sống. Chẳng bao lâu Sô-viết với Chính phủ Khắc-luân-sĩ-ky lại xung đột nhau. Kornilov thừa cơ, trốn thoát đến miền lưu vực sông Volga, ẩn náu trong thôn dã. Đến Octobre 1917, sau cuộc cải cách lớn, bọn sĩ quan cũ của nước Nga, các địa chủ, các chủ xưởng thợ và bọn học giả phản quá-kích đều phải tìm đường trốn chạy. Kornilov được cơ hội, bèn lấy thành Rostov làm nơi căn cứ để họp các bạn đồng chí, tổ chức Chính-phủ Volga và quân Bạch-Vệ, chống nhau với quân Sô-viết. Thế là bắt đầu xây nền tảng một nước Bạch-Nga.

Ngoài ra, tại miền Oural, một võ quan S Kolpodsk dấy quân, lấy chủ nghĩa «dân-tộc tự-quyết» làm khẩu hiệu, tổ chức một nước « Dân-chủ Cộng-hòa ».

Miền bắc Nga, lại thêm một Chính-phủ « Quốc-gia chủ-nghĩa» dưới quyền Chaikovsky chi-phối.

Miền đông Nga, có Chính-phủ « Toàn-Nga » do quan Tư-lệnh Semenov làm thủ-lĩnh.

Tháng Mars 1917, quân Bạch-Nga các nơi đều tiếp tục kéo đến vây kinh thành Mạc-tư-khoa. Chính-phủ Nga-sô-viết bốn mặt thụ địch, gặp nhiều nỗi khó khăn nguy hiểm. Nhưng may quân Bạch-Nga không được dân ủng hộ, nên Sô-viết hết sức tuyên truyền, cổ-động dân chúng nổi lên khuấy rối mặt sau quân Bạch Nga. Nhờ thế, Chính-phủ So-viết đương nguy dồi thành mà quân Bạch-Nga bị tan vỡ phải rút lui.

Mars 1920, quân đội của Denikin, bạn đồng chí của Kornilov, lui đến bờ Hắc-hải, vượt bể trốn sang tỉnh Stambal, nhờ tuần-dương-hạm của Anh cứu viện, nên được vô sự.

Tiếp đến cuộc đắc thắng oanh liệt của hai trăm sĩ quan trẻ tuổi Bạch Nga, do nam tước Wrangel chỉ huy. Tuy người ít, mà toán quân ấy có thể đánh tan một nghìn quân Sô-viết. Sau trận ấy, quân Bạch-Nga đã chạy trốn từ trước lại kéo về hợp tác với Wrangel. Wrangel bèn dựng Chính phủ Bạch Nga, rồi luôn luôn đánh lại quân Sô-viết. Sau khi Chính phủ Sô-viết giảng hòa với nước Ba lan, bao nhiêu quân Nga Sô viết ở mặt trận Ba lan, đều kéo về đánh Wrangel. Trước cái lực lượng mãnh liệt ấy, Wrangel không sao chống nổi, và sau 8 tháng oanh liệt, phải giải giáp chạy trốn.

Từ 1917 đến 1920, người Nga bỏ nước trốn ra ngoại-quốc có đến 3 triệu người.

Hải-khẩu Stambal trên Hắc-hải tiếp đón những người Bạch-Nga, sau trở thành phồn-thịnh, bề ngoài tựa như một thành-phố Nga vậy. Từ báo-chí, thương-mại cho đến phong-tục cư-dân đều nhuộm vẻ Nga cả. Sau khi quân Hồi-lạp bị tướng Kemal nước Thổ đánh thua, người Bạch-Nga ở Stambal lo sợ, dắt nhau chạy đi nơi khác, vì họ yên trí rằng Kemal thuộc phái Nga đỏ.

Về mặt Viễn-Đông, sau trận cuối-cùng giữa Bạch-quân và Hồng-quân, Semenov là tư-lệnh Bạch-quân, cướp lấy hai triệu bạc quân-phí của Bạch-quân, trốn sang Nhật-bản, riêng hưởng cuộc đời nhàn-hạ phong-lưu.

Đến năm 1928, viên Tham-sự sứ-quán Nga ở Pháp vì đăng một bài báo khác chính-kiến Sô-viết, nên bị cảnh-sát chính-trị Nga vây bắt, đương đêm phải trốn ra khỏi sứ-quán, nhờ cảnh-sát Pháp hộ-vệ mới thoát-nạn. Rồi nhờ có Chính-phủ Pháp che-chở, viên Tham-sự tổ-chức đoàn-thể, mở báo-chí để phản-đối lại Chính-phủ Nga Sô-viết.

Kế đến các quan-lại Nga, vì chính-kiến khác với Sô-viết, quay ra làm phản Nga Sô-viết cũng nhiều.

Người Bạch-Nga trốn ra nước ngoài, chẳng những môn-hộ riêng, chi-phái khác nhau, mà địa-vị kinh-tế cũng không giống nhau, nên sự sinh-hoạt của họ ở ngoài cũng không nhất luật.

Trong những người Bạch-Nga trốn ra ngoại-quốc, có nhiều nhà đại-ngân-hàng, đại doanh-nghiệp. Tại Paris, các chủ thầu mỏ than, mỏ dầu, của Bạch-Nga tụ tập rất đông. Các nhà doanh-nghiệp Âu-châu thừa cơ mua lấy sản-nghiệp Bạch-Nga để mong kiếm lợi. Người Anh, người Đức, người Y-pha-nho đều tranh nhau mua giếng dầu, mỏ sắt, xưởng chế đường của bọn Bạch-Nga sở-hữu tại đất Nga. Cái phong trào mua bán này bành-trướng cho đến khi Chính-phủ Nga Sô-viết đã vững vàng, tuyên-bố không nhận quyền sở hữu của thời đại Nga cũ, khi đó cái phong-trào ấy mới kết-liễu.

Bọn thanh-niên trong hoàng-phái Nga cũ, phần nhiều phải làm việc lao-động, làm công cho các ngân-hàng, thương-điếm của người Anh, người Mỹ.

Người Bạch-Nga ở rải-rác trên lục-địa Âu-châu phần đông ban ngày làm việc lao-động, tối đến thường lũ năm, lũ ba, họp tập trong các tửu quán để mua vui.

Bề ngoài tuy không thành quốc-gia, nhưng người Bạch-Nga được các cường-quốc ủng-hộ, nên rất hoạt-động về chính-trị và binh-bị.

Các nước muốn lợi-dụng người Bạch-Nga để đánh Nga Sô-viết, Bọn Bạch-Nga ở Nam-tư-lạp-phu được công-nhiên phát-hành sách vở, báo-chí về việc binh để tuyên-truyền thế-lực của Bạch-Nga và hủy-báng Nga Sô-viết Tại một vài nước, Bạch-Nga không những được tổ-chức việc binh, lại được phép mở xưởng khí-giới, chế-tạo và buôn bán các đồ quân-nhu, chiến-cụ, mở trường lục-quân đại-học, huấn-luyện nhân-tài về việc hành-binh để sửa-soạn đánh Nga Sô-viết.

Người Bạch-Nga lại âm thông âm kết với những người phản Nga Sô-viết còn sót lại ở trong nước Nga, để mưu đánh đổ Chính-phủ Nga. Năm 1928, nổi lên cuộc phản-động về kinh-tế, Chính-phủ Nga phát-giác một đoàn kỹ-sư phá hoại mỏ than.

Sau khi Nhật chiếm được Mãn-châu, bọn sĩ-quan cũ của Nga và những người Bạch-Nga ở rải-rác phương đông đều tới đó gây dựng nước Nga mau trắng. Sau này, nếu Nhật và Nga có sự bất hòa thì đảng Bạch-Nga sẽ là một lợi-khí để Nhật dùng đánh Nga vậy.

Trong khi Đức và liệt-cường Âu-châu liên-kết để đi tới mục-đích diệt Nga Sô-viết, Chính-phủ Đức định lợi-dụng người Bạch-Nga lập riêng Chính-phủ để giúp mình làm bậu-thuẫn, mong chóng kết-liễu cuộc chiến-tranh Nga-Đức.

Như thế đủ biết người Bạch-Nga đóng một vai quan-trọng — không thể thiếu — trong các tấn tuồng thế-giới hiện-thời.

NHẬT-NHAM

Bia Văn miếu

Những ông nghè triều Lê

số 22 Ứng-Hoè NGUYỄN VĂN-TỐ

Khoa mậu-dần, năm Biên-ninh thứ năm (1458,) Lê Nghi-Dân tiếm ngôi không có đình-thí (vậy bổ chính bài 18 đăng trong *Tri-tân*, số 44, trang 17) khoa ấy đỗ có bốn người :

1.—Nguyễn-văn Xung (chép theo *Đăng khoa lục*, quyển 1, tờ 10 a ; trong *Đăng khoa bị khảo, Sơn-tây* tờ 16 b, viết là Nguyễn-văn-Nễ), người xã Nại-tử-châu, huyện An-lạc, nguyên quán làng An-trú, huyện Thanh-lâm. Đỗ năm hai-mươi-bốn tuổi (*Đăng khoa bị khảo* chép rõ là đỗ hội-nguyên.) Làm quan đến thừa-chính sứ (*Đăng khoa bị khảo* viết là thừa tuyên-sứ).

2.— Nguyễn-như-Huân, người xã Đại-lan-châu, huyện Thanh đàm (nay giờ là Thanh-trì). Đỗ năm ba-mươi bay tuổi. Làm quan đến tham-chính. Là cháu Nguyễn-như-Đỗ ; chú cháu cùng làm quan một triều (chép theo *Đăng-khoa-lục*, quyển 1, tờ 10 a ; *Đăng khoa bị khao, Sơn-nam*, tờ 12 b.

3.—Đương-tử Do, người xã Trảng-liệt huyện Đông-ngàn, phủ Từ-sơn. Làm quan đến Công-bộ hữu-thị-lang (chép theo *Đăng khoa lục*, quyển thứ 1 tờ 10 a, *Đăng khoa bị khao, Bắc-ninh*, tờ 26 a, cùng chép như thế, chỉ biên thêm nữa đông tiến sĩ).

4.—Nguyễn-Điện, người xã Lan-điền huyện Thương-phúc. Làm quan đến thị-lang (chép theo *Đăng khoa lục*, quyển 1, tờ 10 b, và *Đăng khoa bị khao Sơn-nam*, tờ 19 a).

còn nữa

Ứng-hòa NGUYỄN-VĂN-TỐ

NHỮNG CÁI « LẠ TAI » TRONG LÀNG BÁO

HOA-BẰNG

HẰNG tuần, chúng tôi đã làm các bạn đọc thân yêu phải quá mệt trí vì những bài khảo cứu khó khăn và ngôn luận cứng rắn lắm rồi, nay nhân gặp ngày sinh nhật của Tri Tân, bổn phận buộc chúng tôi phải có đôi món mềm dịu, vui vẻ để đền bù lại những phút quá nghiêm trang, quá già cằng ấy.

Thầy thuốc tuy giỏi đến đâu cũng không biết rõ bịnh trạng bằng bịnh-nhân được. Phải, các bạn đọc tuy tò mò đến đâu cũng khó biết được tường tận những cái ẩn vi trong làng báo, trừ những người đã từng sống trong nghề và lăn lộn lâu năm với nghề.

Vậy, để hiến các bạn câu chuyện mua vui, chi bằng, tôi tưởng, nói ngay những cái mắt thấy tai nghe trong nghề nghiệp mà mình đã kinh lịch đôi chút.

« Tôi phải nhét chân vào ô-tô? »

Cách nay ngót 20 năm, nghề «nhặt tin» của các báo hằng ngày ngoài Bắc này chưa được nhanh chóng và tấn tới bằng ngày nay. Một vài tờ nhật báo bây giờ, mỗi kỳ, thường «nặn» ra một mẩu tin sự «tưởng tượng» mà người ta đã mệnh danh cho nó một cái tên nghe cũng hay hay: « *Thời sự ba hoa* ».

Ngoài bài « ba hoa » do một nhân viên trong Tòa soạn phải «đẻ» ra ấy, ông phóng viên còn phải đi ra tòa Án và các sở Cảm để lấy tin, miễn sao cho đầy một hai cột ở mục «Thời sự Hà nội».

Một hôm, ông chủ nhậm L. thấy báo mình ít tin quá, liền ngỏ lời « chất vấn » ông phóng viên M. Ông M. phát cáu:

— Hôm nay không xảy chuyện gì mới lạ, thế thì ông (chỉ ông chủ nhậm L.) bảo tôi phải nhét chân vào ô tô để lấy tin tức hay sao?

.·.

Đổi chiếc pa-đờ-xuy lấy một cuốn văn

Năm xưa. Trong nước nổi dậy cái phong trào « quí ngọc châu». Một hai tờ báo ở Hànội bấy giờ làm ngay công việc rất hợp thời: buôn nghề «ái thủy».

Một nhà văn trẻ tuổi ra tòa Án nghe xử một vụ án tối quan trọng. Vì vội viết bài tường thuật lên báo, nên nhà văn ấy, luôn hai hôm, mỗi ngày chỉ kịp ăn có một bữa cơm, cặm cụi ký cóp tường thuật một bài khá dài lên hai kỳ báo. (Xin nhớ: bấy giờ nhà báo làm gì đã có tay tốc ký để ra biên chép ở tòa án).

Bài tường thuật vụ án ấy ra đời được hoan nghênh. Hai kỳ báo ấy được in tăng số một cách không ngờ.

Sau, đánh mạnh vào chỗ ham muốn của độc giả, ông chủ báo ấy lại trích lấy bài tường thuật mà in thành sách. Có cái đặc biệt là, trước khi làm việc đó, ông ta không thèm xin phép tác giả nó lấy nửa lời.

Sau khi thu lời được ngót ngàn bạc vì bán cuốn sách đó, ông ta xử lối « ngoại giao » rất nhã để đánh vào chỗ tình cảm của nhà văn kia: tặng tác-giả một chiếc áo pa-đơ-xuy mới tinh cho khỏi lạnh-lẽo đến tâm-hồn. Mô Phật!

.·.

Ông ấy chỉ giỏi viết văn tây!

Khoảng năm nọ. Tờ báo kia được tục bản. Ông chủ-nhậm báo ấy, lẽ đương nhiên, phải cố « thở » lấy một bài để trưng qui tính cao danh với độc-giả, hay nói cho đúng, với ý trung nhân.

Lúng túng!

« *Nay hoàng hôn lại mai hôn hoàng!* » Vẫn lúng-túng!

Mà đã đến lúc kết phát.

Một diệu kế đưa vị cứu tinh đến.

— Ngài viết hộ tôi một bài « *Cùng bạn đọc* » sau mấy thang tạm đình bản.

— Được! Nhưng...

— Đã đành! Miễn là ngài viết bằng Pháp văn cho.

— Bao quốc-ngữ lại viết bằng Pháp văn?

— Vì tôi muốn nói cho được minh bạch hơn, khúc triết hơn, dễ dang hơn...

Thế rồi buổi sáng hôm sau, một biên tập viên vừa bước chân vào tòa soạn, đã nhận ngay được một việc cần kíp do ông chủ nhậm nhờ làm: Dịch bài «phông» bằng chữ phép ấy ra quốc văn!

Biên tập viên ấy vừa dịch vừa nghĩ thầm : « Ông ấy chỉ giỏi viết văn tây ! » Nhưng nào có biết ông ấy chẳng những « giỏi » văn tây, mà lại « tinh thông » cả quốc văn nữa.

.·.

« Tầu chỉ »

Anh Giáp : Chủ-bút kiêm « *tầu-chỉ* » !

Anh Ất : Quản-lý kiêm « *tầu-chỉ* » !

Anh Bính : Chủ-nhậm kiêm « *tầu chỉ* » !

Đó là những tiếng mà một nhóm người hiện nay quen gọi đùa nhau.

Đố bạn biết « *tầu chỉ* » là « chức tước » gì ? Chắc bạn cũng đến phải chịu.

Có thế chứ ! Để tôi thử tra trong bộ « *Tầm phèo từ điển* » mà cắt nghĩa chơi :

Nguyên hai tiếng ấy là của anh T. « lễ-mễ vác » từ Lục-tỉnh ra Hà-nội để làm quà.

« Tầu » là *chạy*. « Chỉ » là giấy. Anh T. thuật rằng : Trong Nam, mới đây, có một ông loong-toong làm việc ở phủ Thống-đốc, tết đến, muốn để « chức-tước » vào tấm danh-thiếp, bèn đến cầu cứu một cụ đồ chừng cũng lốp-lép chữ nghĩa, nhưng còn « chắc bột » hơn ông loong-toong. Sau khi đã hỏi biết chức nghiệp và tính danh của khách hàng rồi, cụ đồ rung đùi tỏ bộ đắc ý vì dịch được xát nghĩa cái chức ấy. Cụ liền đề vào tấm thiếp cho ông loong-toong:

> **Nam-kỳ Thống-đốc phủ chánh-văn-phòng** *Tầu-chỉ*...

Rồi tiếng mới ấy được truyền tụng trong giới quen biết ông tầu chỉ chính-thức kia.

Rồi danh-từ « tầu-chỉ » ấy, nhờ máy truyền thanh của anh T., được nhập tịch vào một « xóm » trong làng báo Bắc-kỳ.

Sở dĩ nó được ứng dụng vào mấy ông chủ nhâm, chủ bút kia là vì các ông ấy là anh em công-tác thân-mật với nhau, thường làm lẫn cho nhau những việc chuyển đạt thư-từ, nên họ hay gọi đùa nhau như vậy.

Hiện nay danh-từ « tầu chỉ » ấy, nhờ bạn Th đã được truyền rộng trong một vài công sở rồi. Biết đâu một mai nó không thành tiếng phổ-thông trong Việt-ngữ ?

.·.

Còn nữa. Những chuyện « la tai » đại loại như thế còn nhiều lắm ở trong làng báo ta... Giá thuật thêm nhiều nữa có lẽ phải viết đến một cuốn sách dày. Tiếc rằng giấy mực có hạn, nên tôi không thể kể xiết ở một bài báo này để các bạn nghe chơi. Nhưng nếm một miếng có thể biết được tư-vị cả nồi, các bạn sau khi nghe mấy chuyện đã thuật trên đây, chắc cũng đến phải cùng tôi phá lên cười mà rằng : Làng báo Đại-Nam thật là lắm chuyện, lắm chuyện lạ-lùng vượt ngoài trí tưởng tượng của người ta ! »

H. B.

Cuộc thi tiểu-thuyết lịch-sử do Tri-Tân tổ-chức

Để kỷ niệm ngày sinh nhật đệ nhất chu niên của Tri Tân, chúng tôi tổ chức một cuộc thi tiểu thuyết lịch sử.

Đầu bài

Chọn lấy một cái cốt truyện bất cứ ở một đoạn nào trong sử-ký Việt-nam mà làm tài-liệu để viết lấy một thiên tiểu-thuyết dài.

Thể-lệ

Trong thiên tiểu-thuyết lịch-sử ấy những nhân-vật chính phải là những người có tên thật trong lịch-sử. Những chi-tiết thì được thêu-dệt bày-đặt.

Phải là truyện chưa từng đăng ên báo hay in thành sách bao giờ.

Bản thảo hoặc viết tay, hoặc đánh máy đều được cả, nhưng phải viết một mặt giấy và viết tinh-tường, dài ít nhất là *hai trăm trang giấy học-trò.*

Giải thưởng

Có ba giải thưởng :

Giải nhất : 50p và 2 năm báo Tri-Tân.

Giải nhì : 30p và 1 năm rưỡi báo T. T.

Giải ba : 20p và 1 năm báo T. T.

Nếu cần thì lâm thời sẽ định thêm mấy giải khuyến khích nữa

Nói thêm

Phàm quyển nào trúng giải, đều lần lượt đăng lên Tri-Tân để các bạn đọc thưởng lãm. Sau khi đăng hết một lượt lên báo T. T. rồi, bản quyền văn thuộc về tác giả.

Hạn thi xin kể từ đầu juin đến hết Décembre 1942 là cùng. Khi khóa sổ thu quyển T. T. sẽ xếp đặt việc chấm. Khi chấm xong sẽ tuyên bố kết quả.

Bài dự thi xin gửi cho ông chủ-nhiệm báo Tri-Tân, 195, Hàng Bông, Hà-nội. Dưới bài chỉ ký tên hiệu riêng, còn tên thật và chỗ ở thì viết riêng ra một mảnh giấy mà đính phụ vào bài thi, để giữ được công bằng trong khi chấm. Ngoài bao bì nhớ đề « dự cuộc thi tiểu thuyết lịch-sử ».

T. T

Tin vắn hàng tuần

ĐÔNG-DƯƠNG

Theo báo «Tiếng Dân», thì ông Ng-Lân, tác giả quyển «Ng trường-Tộ», đã gửi ra cố Laygue, linh mục địa phận xã Đoài, một số tiền 133p00, để xây mộ Ng trường-Tô tiên-sinh. Trong số tiền đó 110p00 là 15% tiền bán hơn 900 quyển «Ng trường-Tô» của ông, còn 23p là tiền của một vài người bạn ông tự ý giúp thêm vào.

Một nhóm thân hào ở Thanh và Nghệ cũng đã góp được 271p00, để thêm vào việc xây mộ ấy.

Thế là hiện nay, đã có một món tiền là 401p00 để làm việc xây mộ nhà chí-sĩ họ Nguyễn ở xã Bùi-chu rồi.

Một phái bộ Cao-mên do ông Var Kamel, thanh-tra các việc hành-chính Cao-mên đứng đầu, đã đi thăm các tiểu công nghệ ở Bắc-kỳ; xưởng dệt ở các làng Vạn-phúc, La-khê Đàn-viên, Hòa-xá, Đại-mỗ, Phương-canh, xưởng khảm ở Quỳnh-lôi, các xưởng làm giấy ở Hồ-khẩu, Nghĩa-đô, Hạ yên-quyết. Các nhà làm đồ thêu ở Hương-dương và Bình-lang, các xưởng làm đồ đan ở Xâm dương, Bằng sở và làng làm quạt ở Canh-hoạch với làm đồ sừng ở Thụy ứng.

Hôm 22 Mai, phái-bộ xuống Nam-định thăm các xưởng làm sợi, làm tơ, đến 23 Mai phái bộ trở về nước.

QUỐC-TẾ

Theo tin Đức, 3 lộ quân Nga bị vây ở Kharkov.

Quân Nhật cách Côn-minh 400 cây số.

Khắp miền tây Vân-nam, nhất là Bảo-sơn, bị phi-cơ Nhật đánh dữ.

Kim hoa, tỉnh thành Chiết-giang đã bị mất. 7, 8 sư đoàn của Trung-hoa đương bị vây ở tỉnh này.

Một viên thuyền trưởng Nhật mổ bụng tự sát vì tự nhận lỗi để chiếc tàu mình đắm sau khi đụng phải thủy lôi.

Mình như Nhật đang sửa soạn tổng công kích Trùng-khánh.

Nhật cảnh cáo Úc-đại-lợi, nên công tác với Nhật trong cuộc xây dựng Á-đông.

Đức Nga đang đánh nhau rất kịch liệt bằng chiến xa ở Kharkov.

165.000 quân Nga bị bắt tại phía nam thành này.

Tri-Tân số 50 là số *chuyên sưu về triều Gia long* sẽ cung được một mớ tài liệu rất hiếm có vào đoạn sử cận đại. Phàm ai yêu chuộng lịch-sử nước nhà và quan-tâm đến cuộc tiến-hóa của quốc-gia đều không thể bỏ qua được.

Trong số ấy sẽ có những bài rất đáng đọc viết bởi những cây bút đứng-đắn.

Dưới trăng bên hồ

Bạc gieo, vàng vãi, sắc lơ-mơ,
Từng đợt long lanh sóng liếm bờ.
Dưới bóng cây già khom với nước,
Thoảng hơi sen mát: gió xa đưa...

∴

Một cô thôn nữ, một tay chèo
«Ỳ ọp» hòa chung tiếng sóng reo.
Thuyền chở gì đây? Hoa thỉnh mộ:
Lóng thành tỏ với mảnh giăng treo.

∴

Lá xanh non mịn, miệng hoa cười,
Sen tỏa hương êm dính khắp người.
Đường ấy dẫn vào nơi cửa Phật
Hay là đưa đến cảnh Thiên thai!

∴

Nước hồ pha trắng lẫn da trời.
Lóng lánh vài sao khảm sáng ngời.
Đương uống say sưa đêm sắc đẹp,
Máy bay tiếng phá mộng hồn ai!

SONG-CỐI

Hồ Tây, đêm 28 Mai 1942

Chiều hè

Mặt trời thấp-thoáng chỗ cành cây
Những bụi vàng rơi khắp đó đây.
Mấy đám mây hồng còn sót lại
Theo làn gió mát nhẹ nhàng bay.

Ruộng lúa xanh xanh gió lướt qua
Như muôn đợt sóng biển bao-la.
Trên nền sâm thẫm, đàn chim trắng
Mỗi cánh bay về chỗ tổ xa.

Trong khi bóng tối cứ dần lan
Ở một đầm sen trước cổng làng
Mấy trẻ chăn trâu mình xém nắng.
Cùng nhau tắm mát lại reo vang

Sáng giăng chơi thuyền

Hoa sen nở đầy hồ hương ngát.
Ngọn gió chiều thổi mát như ru
Sáo diều cất tiếng vi-vu,
Xa xa mấy bác nông-phu về làng

Vừng giăng bạc lên ngang mái ngói,
Tới rặng tre len-lỏi xuyên qua.
Nước hồ phản-chiếu gương Nga,
Lăn-tăn gợn sóng như là rắn bơi!

Thuyền một chiếc thảnh-thơi bóng mát,
Hết khóm sen, lượn xát gần bờ.
Chị Hằng lúc ấy lửng lơ,
Trên không cố ý như chờ đợi ai.

VÂN - THẠCH

Tây hồng

Đông - Thành hoài cổ

Thành cu trơ - vơ mọc dịp cầu,
Ngư - ông, vo cật, thấy gì đâu !
Kho vàng chen khuất rừng si rậm,
Anh bạc thầm gieo lạch nước sâu.
Nhịp trống dìu-hiu hơi gió lạnh,
Ngọn cờ thấp-thoáng bóng giăng cao.
Vọng - cung, canh điểm ru hồn khách,
Mơ thủa non sông những buổi nào... !

NGUYỄN DAN-TÂM

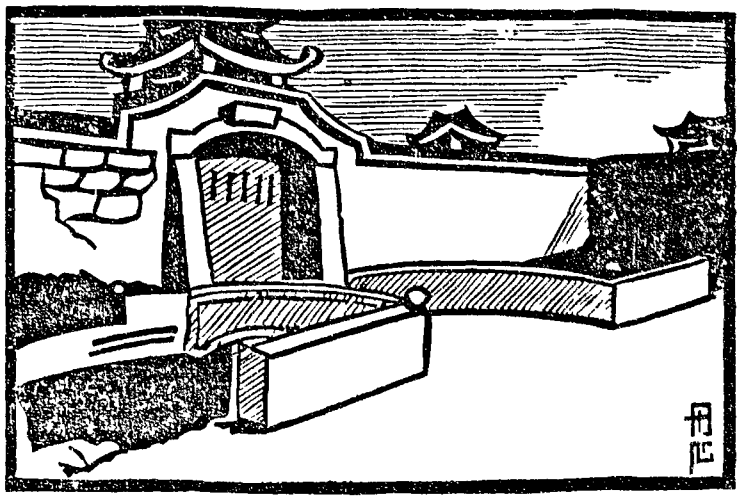

Thành Hải-dương năm 1873

Một chiều hè

Rặng liễu xanh xanh màu cỏ biếc.
Hoa vàng, hoa tím rủ nhau cười.
Áo ai nhuộm đỏ màu thương tiếc
Hứng gió trên cành phượng vĩ tươi ?
Núi biếc xa xa, mây nhẹ phủ.
Tóc ai đen óng chảy qua vai !
Bướm đâu từng cánh đùa trong gió !
Đây chốn trần - gian hay thiên-thai ?

CÔ CẨM - LAI

Trăng lên

Chim ngừng tiếng hót, lá ngừng rơi,
Không một làn mây vẩn sắc trời.
Sáng rực vừng đông ai đốt lửa ?
Trăng đà lên đấy, bạn tình ơi !
Bóng tối tan dần trong ánh sáng,
Người đi đã thấy bóng theo sau.
Giữa giòng sông lặng trăng lai-láng,
Lắm kẻ dừng chân hứng gió cầu.
Quanh các đường con, các nẻo làng,
Chân về trong quạnh tiếng reo vang.
Gió thơm hòa lẫn trong không-khí,
Hương của rơm khô, của lúa vàng.
Trong lũy lều tranh, cô thiếu nữ
Đưa tay đẩy cửa đón trăng tươi.
Cửa lòng nàng cũng tưng bừng mở
Để đón tình yêu của một người

BỬU KẾ

Phiêu - lưu

Nhạc đồng xa vẳng âm - thanh,
Khuất sau rặng liễu xanh xanh chạy dài.
Bầu trời mang nặng sương mai,
Bơ-vơ lữ-khách vì ai riêng sầu !
Gió lùa hơi lạnh đêm thâu,
Ngựa xa nản bước lo âu đặm trường.
Tứ bề phủ bụi mờ sương,
Tình xưa lại đến vấn-vương lòng người.
Ven đường hoa dại thắm tươi,
Long lanh ánh ngọc mỉm cười không-gian.
Say-sưa trong giấc mơ tàn,
Cương lơi giong ruổi trên đàng phiêu lưu.

PHONG-TÚ

Lưu, Nguyễn nhập thiên-thai

(*Thơ Tao Đường*)

Cây lên hang tiên, đá sạch đường,
Mây êm, cỏ lặng, bụi không vương.
Khói mờ chuyện trước lâng lâng nhẹ,
Cây nở hồn mai tỉnh tỉnh nương.
Vắng vẳng sườn non gà gáy nguyệt,
Ầm ầm khe động chó kêu sương.
Nơi đây ướm hỏi ai là chủ,
Tìm suối hoa đào bát ngát hương.
Êm bóng trời xanh, cây lá xanh,
Hang sâu, hương nặng, đường *mòng mênh.*
Non mây đầy phủ đâu chim chóc,
Lạch suối reo đều ấy phách sênh.
Cát biếc chia ngăn đồng đất lạ,
Cây hồng gữ mãi tháng ngày xanh.
Trong hoa ước có ai ra nhỉ,
Ngăn chó vườn tiên khỏi sủa mình !
Chỉ tay bịn rịn bước Thiên-thai,
Tiên cảnh chờ bao lại lạc vời.
Rượu tiễn ngày về nên gượng uống,
Thơ tiên việc rảnh chớ nằng coi !
Hoa tươi cửa động còn tươi mãi,
Nước chảy đường trần chỉ chảy xuôi.
Quạnh quẽ đầu khe đôi ngả biệt,
Non xanh, trăng sáng, bóng rêu phơi.
Tay tiên biếng gảy khúc nghê-thường,
Cõi thế hay đâu nỗi hận trường
Cửa động then mây xuân lặng khóa,
Vòng trăn bóng nguyệt lối mờ sương,
Cỏ xanh, cát ánh soi khe biếc,
Nước chảy hoa đào ngát gió hương.
Đèn gió, sương mai đời thấm-thoát,
Kiếp này khôn nhắn hỏi quê chàng.
Trở lại Thiên - thai đâu bóng người,
Rêu xanh, đá trắng, bụi che rồi.
Hang sâu vắng-vẻ đơn ca lặng,
Xóm cũ bơ-phờ mấy hạc trôi.
Cây cỏ năm xưa giờ héo hắt,
Khói sương xuân trước đã mờ phai.
Hoa đào nước chảy còn nguyên đó,
Chén rượu, tay ai giờ cất mời.. ?

NGUYỄN DAN-TÂM dịch

Tài-liệu để đính-chính những bài văn cổ...

Số 26 Ứng-Hòe NGUYỄN VĂN-TỐ

C

Thập-nhị quỳnh ca (1)

1 Tháng giêng

Trong cơ giao-thái khéo tương-nhân,
Đầu binh kia-kia đã chỉ « dần ».
Thế-giới một bầu vầy thụy-khí,
Giang-sơn tám bức đượm dương xuân.
Dâng tâu tiếng nhạc răn đòi chập (2)
Nhuần tưới mùi thơm khắp chín lần (3)
Cõi thọ thênh-thênh càng khỏe bước,
Muôn nghìn toàn đội đức hồng-quân.

2. Tháng hai

Thục-khí hây-hây chín lạ nhường,
Trung-hòa đầm ấm nức thiên-hương.
Thị-thành mừng thấy thời trinh-chính,
Hải-vũ đua chơi áng lệ-quang.
Ba lễ chỉ thành lòng khúm-núm (4).
Trăm quan hội thưởng tặc lừng vang.
Phát vinh đức ấy vang vang rộng (5)
Nhuần gọi lâng lâng khắp tám phương (6)

3 Tháng ba.

Chợt thấy nguyên-vân ánh phượng đình (7)
Này này hẳn đã tới thanh-minh.
Cảnh-tình dãi tỏ điềm long-thịnh.
Gia-khánh vui vầy thuở thái bình.
Gã hóng đan vu say thánh đạo (8).
Khách dòng bến nguyệt nối ca-thanh.
Nghìn vàng phỏng độ khôn phen xứng (9),
Vật tốt giời hòa uốn hữu tình.

4. Tháng tư.

Mảng vui bàn-bạc quyến xuân-phong,
Rờ-rỡ lần sang lenh chúc dong (10)
Liễu phất tơ xanh mềm thướt thướt (11)
Hòe giương tan lạc sắp trùng trùng.
Người kề song bắc h u-hiu mát,
Kẻ dốc lòng thiền lẻo-lẻo trong.
Này mới chính đang thời tá hảo.
Công tư-dục ấy thảy vô-cùng (12).

5. Tháng năm

Tam quang chói-chói sắc chiêu-minh,
Năng-nãy đoan dương giữa tiết lành (13).
Rành-rạnh tiền sen doành bích-thủy,
Rỡ ràng gấm lựu chốn kim thành.
Gió nhân vỗ khắp nhuần muôn họ,
Cầm Thuấn vang đưa phỉ mọi tình (14).
Thảy thảy dưới trên mừng náo nức,
Thơ dâng ca tụng đồng đan-đình (15).

6 Tháng sáu

Bách chung thăm-lắm lọ tìm thăm (16),
Đốt kề lần lần đã nửa năm (17).
Phép sửa y quan hằng khẩn-khẩn,
Lễ dùng giao miếu vốn chăm-chăm.
Thủy-bàn sực nức mùi thanh lạ,
Lên tửu tưng bừng chén chúc-châm
Khen chước tố thư sao nghiệm bấy (18),
Công nên phỉ sửa chỉ xưa lăm (19)

7. Tháng bảy

Ngô-giang xảy thấy là ngô bay,
Ngắm thấy tin thu đích nhiệm thay !
Kiền kiện hòa đoàn giong giá phượng (20),
Hiu-hiu mấy phát nổi hơi may.
Nghêu-ngao nọ lũ bơi chèo quế,
Đảng đỉnh kia ai rối tiếng chầy (21).
Ước gặp Nữ Ngưu hòng thử hỏi,
Cầu-ô sự ấy có chăng vầy ?

8. Tháng tám

Về thọ tinh xem ánh thức lồng,
Đành hay Nam-lã chính thu trung (22).
Giời muôn trượng thẳm lầu-lầu sạch,
Nguyệt một vầng in vặc-vặc trong.
Quyến khách thơ ngâm lòng phới-phới,
Ghẹo người chuông nên tiếng boong boong
Lâu đài bỗ ngỡ nghìn từng gấm,
Khôn nghĩ vời, so gấp mấy trùng (23)

9. Tháng chín

Nghiệm chưng tinh vật biết thời giời,
Tam lệnh này kỳ trí nhạn lai.
Móc tưới kim anh màu rõi tốt,
Mưa reo thúy trúc sắc khoe tươi (24).
Giá mành ngăn gió trần nào bợn (25).
Rào chén gian tay bạn họp chơi,
Ngẫm nghĩ mỗi triều là mỗi vẹn,
Nhân chi đề phẩm tót xa vời.

10. Tháng mười

Xem trên kiền-tạo khéo quanh vần (26),
Đã đến huyền-anh tức tiểu xuân.
Quỳnh thụ nghìn hàng hoa tuyết đượm (27).
Dao-trì mấy chốn thụy tương nhuần.
Họ Tô nên tỏ lòng trung khoản,

Gã Lý thêm lừng tiếng nghĩa nhân.
Xảy nhớ Tống-hoàng khi quyết sách (28),
Đêm khuya hoi-hóp với lương-thần.

11. Tháng một

Hoàng luật tự nhiên suốt vận hành (29),
Giới đông vừa gỡ nhất dương sinh (30).
Tơ thêm độ khắc khoe tài lạ,
Mây vén trình điềm ứng trị lành.
Khử dẹp quần âm quang thảy thảy,
Sáng gia thất điệu tỏ rành rành (31)
Hãy nên ngoạn vị trong thời tự (32),
Nghiệm biết thiên-cơ ắt đã đành (33).

12. Tháng chạp.

Trải xem lịch-kỷ vốn tinh-tường,
Nhẫn-nhẫn xoay về thuở nhị-dương (34),
Mai chiếm phau-phau cành dọi bạc (35)
Thông khoe đột-đột chỉ lăng sương.
Muôn phương cống-khoản tuôn kỳ-vật,
Một áng thanh-điềm đượm noãn-hương (36).
Suy biết bốn mùa tin pháp-lệnh.
Quyền-cương thể dấy hợp thiên-cương (37)

(Trích ở quyển Ngự-đề Thiên-hòa-doanh bách vịnh *của Trịnh-Căn, 1682-1709, sách viết bằng chữ nôm của Trường Bác-cổ, số A B 544, tờ 21 a-25 a).*

(Còn nữa)

Ứng-hòe NGUYỄN VĂN-TỐ biên-tập

1. *Bài* Thập-nhị quỳnh ca *thấy chép cả trong* Hồng-đức quốc-âm thi-tập, *sách viết bằng chữ nôm của Trường Bác-cổ số A B 292, tờ 11 a-14 a* Nam-phong tạp-chí *đã sao ra quốc-ngữ trong số 33, tháng Mars 1920, trang 254-255, nhưng không nói sao theo bản nào. Nhưng bản mà chúng tôi được xem đều là những bản mới, Vậy về phần ngoại-dung, có thể nói rằng bài* Thập-nhị quỳnh ca *là bài của Trịnh-Căn, vì quyển* thiên-hòa-doanh bách vịnh *của Trường Bác-cổ có vẻ cũ lắm : giấy thì vàng, chữ thì cổ, viết theo lối đời Lê-mạt. Còn về dường nội-dung, phải đợi khi nào sưu-tập được nhiều thơ nhà Lê, mới có thể phán đoán được. Nay chỉ chua qua những câu khác nhau như sau này.*

2. *Dâng tâu tiếng nhạc ran đài lớp.*
3. *Sái khắp mùi thơm biết mấy lần.*
4. *Ba lễ chỉ thành lòng cẩn niệm.*
5. *Nghiêm-minh đứa ấy vênh-vênh rộng.*
6. *Nhuần gội lưng lưng khắp bốn phương.*
7. *Chợt thấy tam-vân ánh phượng-đình*
8. *Gã hóng tràng văn tay Thánh-đạo.*
9. *Nghìn vàng phỏng độ khôn pha xứng.*
10. *Lã-chã lần sang lệnh chúc-dong.*
11. *Liễu phát tơ xanh mềm lướt-lướt.*
12. *Công tư-dục ấy kể vô-cùng.*
13. *Lay lẩy Đoan dương giữ tiết lành.*
14. *Cầm thuần vang rơi phỉ mọi tình.*
15. *Thơ đâng ca tụng chốn đan đình.*
16. *Bách-chung thám-lãm lộ tầm-thâm.*
17. *Khuất-kế dành-dành đã nửa năm.*
18. *Khen sửa tố-thanh sao nghiêm mấy.*
19. *Công nến phỉ tại chỉ xưa lăm.*
20. *Răm-rắp hòa đoàn giong đuốc phượng.*
21. *Thẳng thỉnh kìa ai dọi tiếng chầy ?*
22. *Rành thay Nam lữ chính thu trung.*
23. *Khôn nghĩ vơ-lơ kịp mấy trùng.*
24. *Mưa giao thụy-trúc đã khoe tươi.*
25. *Phao buồm ngăn gió trần nào vẫ.*
26. *Lạ thay kiền-tao khéo quanh vần,*
27. *Quỳnh lựu nghìn hàng hoa tuyết đượm.*
28. *Sẽ nhớ Tống-hoàng khi quyết sách.*
29. *Hoàng luật tự nhiên thoắt vận hành.*
30. *Trời đông gặp gỡ nhất dương sinh.*
31. *Sáng phau thất diệu tỏ rành rành.*
32. *Hãy tu ngoạn vị trong thời tự.*
33. *Nghiệm biết thiên cơ công đã dành.*
34. *Nhẫn nhẫn xây nên thuở nhị-dương.*
35. *Mai chiếm phau-phau mầu điềm ngọc.*
36. *Một áng thanh-điền đượm dị-hương.*
37. *Quyền cương thể đã hợp thiên-cương.*

Giới-thiệu

« Nước Pháp mới »

Ông Trúc-Bình, một nhà văn đã từng lưu-tâm đến nghề trứ-thuật, mới xuất-bản cuốn sách nhan đề *« Nước Pháp mới »*.

Trong 20 chương, tác-giả nói rõ-ràng về chính-thể của « Nước Pháp mới » theo nguyên-tắc quốc-gia cách-mệnh do Thống-chế Pétain thực-hiện.

Quốc-gia cách-mệnh đã từ chánh-quốc truyền-bá sang Đế-quốc, trong số đó có xứ Đông-dương, một xứ theo đuổi công cuộc Pháp-Việt phục-hưng một cách triệt-để.

Quan Toàn-quyền Đông-dương đã nhận chức Thượng-sứ Thái-bình-dương, được chính-quốc và Thống-chế ủy cho một quyền-hạn rất rộng để thi-hành mọi sự cải-cách.

Công-cuộc to rộng tất mọng ở sự hợp-tác Pháp-Việt một cách mật-thiết, ở sự tin tưởng ở quốc-dân và nhất là thanh-niên.

Xếp-đặt có phương-pháp, nhời văn giản-dị, dễ hiểu, quyển *« Nước Pháp mới »* của ông Trúc-Bình đáng được quốc-dân hoan-nghênh, trong khi ai nấy đều hăng-hái bắt tay làm việc để đi tới kết-qả của công cuộc Pháp-Việt phục-hưng.

Vậy xin vui lòng giới-thiệu với bạn đọc thân yêu của Tri-Tân một quyển sách nên đọc. N. N.

Phong-vị học trò nho

QUÉT NHÀ

của MINH-GIÁM

Điều xấu hổ nhất đối với Tâm có lẽ là lần đầu tiên phải quét nhà! Nhà trường mỗi ngày phải hai lượt quét: buổi sáng và buổi chiều. Công việc ấy giao cho những đứa bét ở lớp trẻ con. Buổi sáng *thi* bài học, buổi chiều *thi* chữ viết. Đứa nào quên mất nửa bài thì phải *luồn gầm giường*, để soi móc quét cho sạch.

Tâm đã quyết chí học bài nào cũng thuộc, nên luôn một tháng không lần nào bị nhạt. Chữ tô đẹp, bài học thuộc. Tâm chỉ nhận được toàn những lời khen lao. Nhưng giòng giã luôn một tháng giời, không được nghỉ ngày nào chỉ lo với sợ Tâm đã thấy chán, nhớ những buổi nô đùa thỏa-thích khi trước, Tâm buồn rầu than thở cho số phận học trò. Ai đời đi học cặm-cụi mãi suốt ngày đêm vào sách vở, mà vẫn phập phồng lo sợ, không lúc nào rảnh thì có khổ không? Khổ hơn bác cu Tèo đi cầy, khổ hơn cái ở đun bếp thổi cơm, chăn trâu, cắt cỏ! Chúng còn có lúc rỗi, có lúc chơi, và hết việc hôm nay, không còn phải lo gì đến việc ngày mai! Tâm thì cứ phải lo nối tiếp mãi-mãi...

May sao hôm mồng tám tháng tư, ngày «*bụt sinh bụt đẻ*» ở chùa và ở đình làng, người ta bày đàn lễ «*cầu mát*» tiễn *quan Ôn*, nhà ông Cựu Mấu đến lượt «*đương cai*», các học trò đều được nghỉ cả ngày. Tâm mừng quá, sáng tinh sương, Tâm đã chạy ra đình xem đàn và thuyền rồng, voi, ngựa, mũ, mã, hình nhân. Tâm mải chơi suốt cả ngày chỉ về ăn cơm bữa trưa. Tối lại lên chùa xem «*tắm Phật*». Khuya về mệt quá, Tâm về đi ngủ ngay, không nhìn gì đến bài.

Sáng hôm sau, Tâm ở nhà ra đi ngần ngừ mãi, để chờ gặp đàn ông cho may, nhưng rủi thay, lúc ra đến ngã ba, lại gặp cô đĩ Tít. Tâm vừa tức và càng thêm sợ. Đến trường, tuy học bài mới mà Tâm vẫn mở lại nhẩm qua bài cũ. Nhưng vẫn không thuộc. Đến lúc đọc Tâm chỉ đọc lõm bõm được mấy câu, rồi tay mân mê cuốn áo, mắt cứ chớp chớp trông lên sà nhà! Ở ngoài chúng nó reo:

—A ha! Thằng Tâm không thuộc!

Ông đồ trừng mắt hỏi:

—Tại sao mày không thuộc? Hôm qua chơi phải không? hai ngày một bài mà *ngắc ngứ*?

—Bẩm thầy, không ạ!

—Thế sao không thuộc?

—Bẩm tại con gặp cô đĩ Tít.

Học trò đều cười. Ông đồ cáu, vụt Tâm một roi và hỏi:

—Mày nói láo, gặp cô ấy làm sao lại không thuộc?

Tâm sụt sịt giơ cánh tay cọ mắt thưa:

—Bẩm thầy, con học kỹ rồi, nhưng gặp cô ấy *rông*, nên đến lúc đọc lại quên mất!

Mặc dầu, Tâm cũng bị phê chữ «*liệt*» vào sách và phải quét nhà *luồn gầm giường*. Đến lúc sắp tan học, lũ học trò giục:

—A ha, thằng Tâm phải quét nhà. Sao không đi lấy chổi quét đi, man lên.

Tâm còn đứng ngần ngại, thì lưỡi chửi lại bọn học trò, tưởng bé mọn, ông đồ tha cho cái phạt khó nhọc ấy. Nhưng thằng cu Tảo xưa nay vẫn bị quét nhà luôn, đứng lên thưa:

—Bẩm thầy, thằng Tâm nó không quét nhà!

Ông đồ đang nằm phục cắm đầu viết vội mấy quyển vở tô, ngẩng lên hỏi:

— Sao thằng kia lại không đi quét nhà? hay muốn phải đòn?

Cuống quít, Tâm vội chạy xuống nhà dưới, lấy cái chổi lên phe phẩy quét từ đầu đằng kia lại. Ở nhà Tâm không phải quét thế bao giờ nên cầm đến chổi, tay cứ luống cuống quét chỗ nọ tạt ra chỗ kia. Lại thêm chúng nó kéo đàn chạy theo sau hạch sách từng ly từng tí, bắt đúc hẳn vào gầm giường, bắt soi hẳn vào chân phản. Rồi ở ngoài chúng nó khúc-khích cười. Tâm loay hoay hì hục mãi mới ra khỏi gầm giường, mặt đỏ bằng, mũi thò lò chảy ra, Tâm đứng ngay người lên, trông cái nhà rộng năm gian mà chán, quét đến bao giờ cho xong. Tâm lủng bủng:

—Thế này ỉa vào đi học nữa!

Những chúng nó lại giục Tâm lại khòm lưng cắm đầu quét. Lâu-lâu học trò tản-mát về dần. Chỉ còn đứa ranh mãnh ở lại để trông coi Tâm quét cho sạch. Đến mãi trưa rặt, Tâm mới quét xong, mồ-hôi đầm đìa ướt đẫm cả áo, cắp sách ra đến cổng, trông thấy người nhà đứng đón, Tâm òa lên khóc. Mấy đứa trẻ cùng về thấy vậy được thể reo:

—Ê, ê, ê lêu-lêu, có đứa bị chui gầm giường. Quét nhà chui gầm giường, a, a!!!

Tâm tức quá vừa khóc vừa phát khùng:

—Ông ỉa vào, ông không đi học nữa. Xem chúng mày còn chế vào đâu nào?

M. G.

(Trích trong cuốn «*Bút Nghiên*» sắp xuất bản)

Số chuyên-san về triều Gia-long

Ngoài những bài khảo-cứu rất công-phu của Ưng-Hòe tiên-sinh, trong số chuyên-san ấy (T. T. số 50) sẽ có những bài như:

Kinh-thành Huế dưới triều Gia-long.

Tiên-Đàm

Truyền-thuyết về vua Gia-long.

Tiên-Đàm

và nhiều bài khác rất đáng chú ý nữa.

THOÁT CUNG VUA MẠC

Số 21

CHU-THIÊN viết

NGHE nhời nói đanh thép thấy dáng-điệu mạnh mẽ và có vẻ hung-hãn, viên Cai-tổng đành cười gằn bước ra, và tức-tối dọa:

— Được để rồi ta xem cho chúng mày!

Cai-tổng dời khỏi chùa rồi, hai chị em Liên-Tường và Lệ-Kim mới xuống nhà tổ. Và suốt một đêm hôm ấy, hai chị em nằm trằn-trọc mãi không ngủ được. Miên-man, cùng cảm thấy như nhau, hai nàng bỗng cùng cất tiếng ngâm:

« Thân ta ta phải lo âu, Miệng hùm nọc rắn ở đâu chốn này! »

Hai nàng nghĩ cũng không sai. Ngay buổi chiều hôm sau, một tín lão nghèo hèn trong làng lẻn lút ra chùa khẽ nói với hai nàng rằng:

— Nam mô a-di đà Phật, hai sư thày không nên ở đây nữa, sợ có ngày bị nhục! Tôi thấy ông Cai tổng làng tôi bàn với kỳ-dịch trong làng rằng hai thày là đôi giai gái giả danh để vào chùa này cầu hợp; dân làng không xét vội tin, nên nay họ định bắt hai thày giải lên quan khám xét.

Hai nàng đã đoán trước được tai vạ sẽ xảy đến ở chùa này, nên không tỏ vẻ lạ-lùng gì cả, chỉ vồn-vã cảm tạ bà già tử-tế kia và đáp lại bằng nước lưỡng sẽ định liệu sau. Nhưng khi bà già đi ra khỏi, Lệ-Kim bảo với Liên-Tường rằng:

— Chi em ta thế nào cũng phải đi rồi. Vậy tôi có một nơi ngoại-quyến ở trên Phượng nhỡn. khi trước phu quân tôi đã ngồi dạy học ở đấy. Ông ta nhà giầu có mà nhân hậu, lại có lòng nghĩa - hiệp hay giúp đỡ người. Chi bằng ta lên đó nương nhờ ít lâu và nói rõ sự tình nhờ ông ta tìm hộ cho. Có lẽ tiện hơn Chứ chị em ta phận đàn bà con gái không thể xông pha mãi được. Tiểu thư nghĩ thế nào?

Liên-Tường bùi-ngùi thủng-thẳng nói:

— Tùy chị nghĩ sao nên vậy. em nay ruột rối bời bời, không còn lòng nào mà nghĩ được!

— Vâng, tiểu thư đã day vậy thì chị em ta cứ đi Phượng - nhỡn. Nhưng mà cứ ăn-mặc thế này ra đi, nó lại báo quan trên truy-tầm, vu cho là ăn cắp tự-khí ở chùa chốn đi thì cũng khổn!

Liên-Tường bỗng cười to lên mà rằng:

— Chị rõ khéo lẩn-thẩn, thì ta lại cải trang chứ sao!

Lệ-Kim cũng vội cười theo, vui mừng tiếp:

— Ừ, phải đấy! Thế là tối hôm ấy hai nàng lại cải nam-trang, giả làm học - trò, lẻn ra đi, không cho một người nào biết. Hai nàng cứ gắng thẳng miền đông-bắc mà tiến. Đến sáng ngày ra, hai nàng mới dám hỏi thăm lối về Phượng-nhỡn. Đề chân vào địa hạt này, hai nàng lại bỡ ngỡ qua phải một đồn binh. Tên lính canh thấy người lạ, liền giơ gươm bắt đứng lại và hỏi:

— Hai người đi đâu?

Lệ-Kim thẳng thắn đáp:

— Chúng tôi đến Phượng-nhỡn.

— Đến có việc gì?

— Chúng tôi đến chơi với một người bà con.

— Ở xã nào?

Vốn chỉ biết tiếng người ngoại quyến thôi, và chưa đến chơi gặp mặt bao giờ nên Lệ-Kim không biết đích-xác được tên làng tên xã, thành thử phải giả nhời lúng túng. Quân canh ngờ là quân gian-tế, liền hô cả bọn ra bắt giải hai nàng vào trình quan Trấn-thủ ở trong đồn.

Bốn tên quân giong hai nàng đi qua cái cổng đồn tiến vào sâu đến trước nhà công-đường thì dừng lại. Một tên bước lên thềm nhà rón rén đi lại gần chỗ quan Trấn-thủ. Hai nàng trông theo, thấy ở gian giữa, trên một cái phương kỷ, đặt sau cái yên thư, ngồi nghiêm-trang một thanh-niên tuấn-tú, trạc hăm ba hăm bốn, đang đăm đăm mải đọc mấy tờ công-văn. Ấy là quan Trấn-thủ tên là Trần-Long, vốn dòng-dõi trâm-anh, lại là một bậc tài cao học rộng. Nhưng đi thi hai khoa không đỗ, nhân thấy thời buổi loạn-ly, bèn quay về học võ. Gặp khi vua Mạc lên ngôi, mở khoa thi vũ, kén tướng tài, Trần Long liền ra thi, đỗ cao, nên được bổ ngay chức ấy.

Tên lính đứng lặng một lúc chờ cho Trần xem xong tờ công-văn, rồi mới lên tiếng thưa rằng:

— Bẩm Tướng-quân, chúng con bắt giải dưới trướng hai tên lạ mặt có vẻ khả nghi, xin Tướng-quân đoái xét.

Trần-Long liền đưng lên, bước vội hẳn ra hè xem. Trông thấy hai nàng ăn mặc ra vẻ nho-nhã, quan Trấn-thủ càng lấy làm lạ, liền hỏi vặn rằng:

— Hai người há lại không biết rằng nơi này là đồn-trấn, quân luật rất nghiêm, mà còn đi vào đây, chắc hẳn là đi dò-thám quân-tình, tội đó đang đem trảm-quyết.

Ngừng lại một tí, Trần-Long lại ôn-tồn tiếp ngay :

— Nhưng ta xem hai người cũng ra dáng con nhà, có duyên-cớ làm sao thì nên nói thực cùng ta, ta sẽ rộng ơn mà phóng-thích cho. Nếu còn giấu-giếm, rồi ra bại-lộ, lúc đó chớ trách ta là kẻ bất nhân !

Hai nàng nghe nói và trông nét mặt ôn-hòa của Trần-Long, biết chàng là người trung - hậu, bèn cùng xụp xuống lạy và nói thực chân-tình. Trần-Long nghe xong kinh-ngạc mà rằng :

— Cái chí của hai nàng như vậy thực là đáng khen, khiến cho bản-quan phải kính phục. Nhưng nơi này rừng rậm đồng hoang, kẻ gian-đồ thường hay ẩn núp. Nếu nay ta tha cho hai nàng ra đi thì thân gái dặm trường, giữ sao cho khỏi sự hiểm nghèo ? Chi bằng hãy vào tạm-trú lại hậu dinh, rồi chờ dịp kinh-binh vận tống quân-lương, bấy giờ bản quan sẽ ủy người hộ-tống về nơi Kinh-địa

Lệ-Kim liền sụp lạy tạ ơn mà rằng :

— Thưa Tướng-quân, Tướng-quân đã không nỡ giết, lại còn chu toàn cho, lũ tiện-tỳ này xin muôn đời minh cảm. Nhưng nơi hồ-trướng thâm-nghiêm, ở đấy e có điều thất lễ, dám xin Tướng quân rộng lượng, cho chúng tôi được tùy-tiện ra ngoài tìm người ngoại quyến là Hoàng-Trung, nhà ở quý-hạt đây. Chị em tiện-tỳ lấy làm hân-hạnh và đội ơn Tướng-quân mãn kiếp !

Trần-Long vui cười nói :

— Đó là bản-quan vì hai nàng tính việc quyền nghi trong nhất-thời. Còn nếu hai nàng có ngoại quyến ở đây mà muốn ra ở đó thì còn gì bằng. Vả, tưởng ai, chớ Hoàng Trung, thì bản-quan có quen biết, bản quan vốn trọng là người hào-hiệp. Hai nàng ở được đấy thì hay lắm.

Nói rồi, Trần Trấn-thủ liền sai hai mươi tên lính hộ-tống hai nàng đến tận nhà Hoàng-Trung. Hoàng Trung tiếp đón hai nàng rất thân-mật vui vẻ. Khi đã rõ cảng-ngộ của hai người ! Hoàng cũng thấy bùi ngùi chua xót thay và hứa sẽ đem công của giúp thêm vào việc tìm kiếm những người thân-yêu đã sinh ly của hai nàng. Liên-Tường và Lệ Kim tạm được nơi yên thân chắc-chắn, trong lòng khôn xiết vui mừng và thầm cảm tạ tấm lòng trung-hậu và nhân-từ của quan Trần Trấn-thủ.

VI

Mấy hôm sau, Hoàng Trung thân hành đến quân doanh bái kiến và tạ ơn Trần Long đã chu toàn cho Lệ Kim và Liên Tường tiểu-thư.

Trần Long liền lưu Hoàng-Trung lại thiết tiệc Hai người chuyện trò rất vui vẻ. Hết chuyện nọ đến chuyện kia, sau cùng Hoàng Trung thấy Trần Long chưa có thê-thất gì, bèn nửa đùa nửa thật hỏi rằng :

— Thưa tướng quân, tướng quân nay tuổi trẻ quan cao mà trong trướng thiếu người nâng khăn sửa túi, há chẳng buồn tẻ lắm ru !

Trần - Long mỉm cười đáp :

— Qúy-hào có lòng nhắc tới, bản quan xin bái tạ. Nhưng lúc này, bốn cõi chưa yên, bản quan thiết nghĩ kẻ làm giai phải dấn mình trong cuộc can qua, tiễu trừ giặc-giã mà lập lấy công-danh trước đã chứ ? Vả lại, giữa lúc loạn ly này, tìm đâu ra được con người mắt xang vừa ý !

Hoàng-Trung nghiêm nét mặt lại nói :

— Thưa tướng-quân, tướng quân nghĩ thế cũng phải. Nhưng làm tài giai, ta phải biết hành kỳ sở học trong sách thánh hiền : « *Tiên tề gia hậu trị quốc* . » Nay nhân có Phan tiểu-thư là người tài mạo kiêm toan, lại hiểu nghĩa có một, nếu tướng quân không chê là cơ-lỡ mà có bụng yêu thương đến thì kẻ bất-tài này xin làm mối, trước lựa lời nói giùm tướng-quân.

Trần-Long vui mừng vỗ đùi cười lớn mà rằng :

— Thật-tình bản quan việc công mang-bách. ít khi nghĩ đến việc nhân duyên. Nhưng nếu qúy-hào qúa yêu muốn tác thành cho, mà nói với Phan tiểu-thư bằng lòng, thì thật là vạn phúc cho bản-quan, biết lấy gì báo đáp ơn trên cho xứng đáng ?

Hoàng-Trung liền đáp :

— Ấy tôi hãy hỏi ướm ý tướng-quân thế, để còn liệu lời nói với Phan tiểu thư xem sao. Cái tính tôi hay hiếu-sự thấy giai tài gái sắc, tôi chỉ muốn se cho chóng nên vợ nên chồng.

Nói rồi, Hoàng-Trung cười ha-hả. Trần-Long cũng cười nói tiếp :

— Vâng thì trăm sự xin nhờ vị « tơ-hồng sống » này xếp đặt cho chúng tôi nên vợ nên chồng đấy.

Rồi hai người cùng trông nhau cả cười...

Tiệc tan. Hoàng-Trung cáo từ quan Trấn-thủ ra về. Đến nhà, chàng liền ân-cần nói khéo với Liên-Tường rằng :

— Thưa tiểu-thư, có một chuyện hay lắm, không biết tiểu-thư có rộng phép cho tôi được thưa bầu ?

Liên-Tường lễ phép nói :

— Thưa tôn-ông, tôn-ông cứ dạy quá vậy, tiện-tỳ đâu dám...

— Tiểu-thư ạ, quan Trấn-thủ họ Trần vốn mộ tài đức và chí-khí của tiểu-thư, nên có nhờ tôi về nói với tiểu-thư rằng ông ta muốn cầu thân. Chả hay tiểu-thư có thương yêu mà đoái tưởng đến cho ông ta thỏa lòng mến phục ?...

Liên-Tường tiểu-thư nghe rõ câu chuyện liền khóc lóc từ rằng :

— Đa-tạ tôn ông, có lòng thương đến kẻ phận hèn này, muốn cho tấm thân bèo-bọt được nhờ nơi bóng cả, mà đem lời của Trần tướng-quân về cho tiện tỳ được biết. Nhưng vì nhân duyên nghiệt trái đã gây nên bao nỗi đoạn trường ? Vả, gia thân còn đang lênh đênh cô khổ, không biết sống chết nơi nao, tiện tỳ thật không còn lòng nào mà vội nghĩ việc hôn-nhân. Xin tôn-ông thương đến tiện-tỳ mà

từ tạ với Trần tướng quân đó cho.

Hoàng-Trung đem lời khuyên dỗ :

— Tiểu thư nghĩ như vậy cũng chưa hết lẽ. Tiểu thư mới biết có một, chưa biết đến hai, mới biết xử theo kinh mà chưa biết xử theo quyền. Đành rằng bấy giờ Tôn-Đường và Tôn-Tử không biết lưu-trú ở đâu, tiểu-thư có chi đi tìm là phải. Nhưng ngộ tìm mãi không thấy thì tiểu-thư định cứ chiếc thân vò-võ như thế mãi sao ?

Liên-Tường đáp ráo hoảnh :

— Vâng, không tìm thấy song thân, tiện-tỳ xin liều chết theo người ở dưới cửu-tuyền !

Hoàng-Trung làm như không để ý đến cứ tiếp :

— Vả Trần-Long cũng là một bậc anh-tài trung-trực mộ lòng hiếu-nghĩa của tiểu-thư, tình-nguyện xin ghé vai vào gánh vác giúp tiểu-thư một phần công việc. Tôi thiết tưởng làm việc gì cũng vậy, phải có bạn đồng tâm, đồng chí ở trên đường đời thì công việc mới mau thành được.

Lệ-Kim cũng tán thành mà nói thêm vào.

— Tiểu-thư ạ, tiểu-thư chớ nên chấp-nệ mãi làm chi. Tiểu-thư nên đổi ý tòng quyền, cùng Trần-tướng quân hợp mối lương-duyên, như nón có quai, như thuyền có lái, cho tấm thân được yên nơi định chốn, rồi sau sẽ nhờ thêm Trần-tướng quân sai người đi lùng tìm đón cho bằng được hai cụ nhà về cùng hưởng phúc đoàn-viên, như thế chả là đại-phúc sao ? Vả chăng Trần tướng-quân xem ra cũng là người văn-võ toàn-tài, có độ lượng quân-tử, lại có ơn phóng thích chúng ta. Nếu nay tiểu-thư cự tuyệt, há chẳng phụ lòng quân-tử lắm ru !

Mới hay :

Sa chân bước xuống cõi trần,

Nợ đời ai cũng một lần đó thôi !

Liên-Tường nghe nói, càng như khêu gợi mối thương tâm, nhớ đến cha mẹ, và thương thân xót phận, bỗng bưng mặt khóc hu hu, rồi nằm vật xuống giường bất tỉnh nhân-sự ! Trong khi mê-hoảng nàng thấy một vị tiên cô cưỡi hạc xòe cánh ở trên không xà xuống lại gần bảo nàng rằng :

— Liên-Tường tiểu-thư con ơi ! *Đã sinh ra kiếp má đào, người đà muốn tránh giời nào có cho !* Vậy con nên cùng Trần tướng-quân kết duyên, theo ý G.ời, rồi ra hết tuần bĩ cực đến kỳ thái lai đấy. Mà cha con rồi cũng được trùng-phùng. Nhược bằng con cứ lấy ý riêng mà tự cưỡng với số Giời, thì không những thân mình trọn đời khổ sở mà cuộc đoàn-viên cũng khó trông mong. Thương con hiếu nghĩa, nên ta phải bảo thực...

Liên-Tường chực hỏi-han cặn-kẽ, bỗng nghe tiếng gọi :

— Liên-Tường tiểu-thư ơi ! Liên-Tường tiểu-thư ! Tỉnh dậy ! Tiểu thư tỉnh dậy !

Nàng giật mình, liền mở mắt ra, ngơ-ngác nhìn... Thì ra là một giấc chiêm bao. Bên nàng chỉ có một mình Lệ-Kim đang ngồi miêng gọi tay xoa, và mùi thuốc gió thơm xông lên nức mũi.

Liên-Tường thở dài, một tiếng, rồi ngồi nhỏm dậy. Lệ-kim mừng-rỡ hỏi chuyện đầu đuôi Liên-Tường liền thuật lại nhời mộng với Lệ-kim, Lệ-Kim rất đỗi vui mừng vì thấy giấc mộng hợp với điều mà trong óc nàng đang nghĩ mong... Phải, vừa lúc nẫy đây, khuyên bảo Liên-Tường không được, nàng thành-kinh mong có một vị thần-tiên hiện ra lấy phép nhiệm-mầu mà chỉ dẫn cho Liên-Tường nghe theo, thì hay quá. Nàng tâm niệm như vậy, mà nay giấc mộng của Liên-Tường lại cũng giống y thế, nên nàng càng tin sự đắc thắng, liền thêm lời khuyên giải vun vào. Liên-Tường bất đắc dĩ cũng phải nghe theo. Lệ-Kim mừng quá, vội chạy đi gọi Hoàng-Trung để báo tin, Hoàng-Trung cả mừng, ở nhà ngang chạy lên, trông thấy Liên-Tường liền vui vẻ nói :

— Tiểu-thư bằng lòng là rất phải ! Ấu cũng là tự Cao-xanh xếp-đặt, chứ không phải do loài người chúng ta.

Ngay hôm sau, Hoàng trung đưa tin lên cho Trần-Long biết. Trần-Long rất sung sướng sửa soạn chọn ngày làm lễ thân-nghinh.

Một bên quan Trấn thủ Trần-Long việc quan cấp bách và một bên Liên-tường tiểu thư đương nhớ thương cha mẹ, lòng riêng vẫn canh cánh nỗi buồn, nên lễ nghinh hôn cử hành rất là giản dị, chỉ mấy người thân thuộc và trong trại quân lính được dự mà thôi.

Thật vui vẻ thay, *giai anh-hùng sánh gái thuyền quyên, phỉ nguyền bồi phượng, đẹp duyên cưỡi rồng.* Trăm năm giải cấu tương phùng, cái thú phong-lưu còn để lại làm giai thoại.

Sau đó Trần-Long sai đón cả Lệ-Kim vào ở quân-doanh, nhờ coi quản đỡ việc nhà, kính trọng như là chị em ruột vậy.

CHU-THIÊN

HẾT

Để đàng tiếp truyện « *Thoát cung vua Mạc* », Tri Tân sẽ lần-lượt ra mắt các bạn đọc một thiên tiểu-thuyết dài, có tính-cách lịch-sử, rất ly-kỳ, rất lý-thú, nhuộm một màu-sắc thời-đại, khiến người đọc đến có cái cảm-tưởng như chung sống với người trong truyện trong những phút vui, buồn, lì, hợp, hồi-hộp, rung-động, man-mác bâng-khuâng...

ĐÔNG-TÂY THƯ QUÁN
195, phố hàng Bông Hanoi

Đã có bán

Mẹo chữ Hán

một cuốn sách mà ai ai dù đương học chữ Hán hay đã biết thông chữ Hán cũng đều phải xem

Giá 0$35 cước 0$06

Gửi bằng tem (cò) cũng được. Không gửi lối lĩnh hóa giao ngân

QUỐC-HỌC THƯ'-XÃ

Tuần sau sẽ phát hành

THI-THỌAI

Một kho tài-liệu vô giá của các nhà thơ, các nhà yêu thơ, các học-giả nghiên-cứu thi-học, văn-học

Giấy non 300 trang giá 2p00
Giấy bouffant và giấy lệnh thượng hạng
mỗi thứ còn hai bộ **giá 4p00**

Thư và ngân phiếu đề

M. LÊ VĂN-HÒE giám-đốc QUỐC-HỌC THƯ-XÃ, *16bis Tiên Tsin* **HANOI**

SÁCH CỦA NHẬT-NHAM

Trịnh - Như - Tấu :

1 — Hưng yên địa chí 0p.80
2 — Bắc giang địa chí 1 50
3 — *Trịnh gia chính phả* 0.40

Đều có bán tại Đông Tây thư quán
195 Phố Hàng Bông—Hanoi

Nên đọc TRI-TÂN, là tờ báo giúp ích về đường học-thuật.

Số chuyên-san về triều Gia-Long (T. T. số 50) sẽ có những bài khảo-cứu rất công-phu về phương-diện sử-ký cũng như về phương-diện văn-học.

Các bạn cầu may !

bỏ 1 đồng mua vé số

Đông-Pháp

biết đâu không trúng số độc đắc 10 vạn

THOÁI-NHIỆT-TÁN HỒNG-KHÊ

Cảm, sốt, nhức đầu, đau sương đau mình, trẻ con người lớn uống một gói Thoái-Nhiệt-Tán hiệu Phật 12 tay giá 0p.10.

THUỐC KHÍ HƯ

Các bà bị bệnh ra khí hư (sinh bệnh đái hạ) dùng một hộp thuốc khí hư Hồng Khê số 60 giá 1p.00 uống trong và một hộp thuốc Ninh-Khôn Hoàn Hồng-Khê giá 1p.50.

ĐIỀU KINH DƯỠNG HUYẾT

Các bà cac cô kinh không đều máu sấu uống thuốc Điều kinh dưỡng huyết Hồng-Khê (0p.50 một hộp).

THUỐC « CAI HỒNG-KHÊ »

Không chộn lẫn chất thuốc phiện (nhà đoan đã phân chất), thuốc viên 0p.50 một hộp, thuốc nước 1p.00 một chai.

THUỐC PHONG TÌNH HỒNG-KHÊ

Thuốc lậu Hồng-Khê số 30, mỗi hộp 0p60, ai bị bệnh giang mai uống thuốc giang mai số 14.

NHÀ THUỐC HỒNG-KHÊ

Tổng cục : **75 Phố Hàng Bồ.** *Chi nhánh* **88 Phố Huế Hanoi và đại-lý các nơi.**
Có biếu sách GIA-ĐÌNH Y-DƯỢC và HOA-NGUYỆT CẨMNANG để phòng thân và trị bệnh

Directeur: Nguyễn Tường-Phượng Administrateur Gérant : Dương Tự-Quán
Imp. Spéciale du Tri-Tân Hanoi